|  |  |
| --- | --- |
|  **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 52/2020/QĐ-UBND | *Hải Dương, ngày 22 tháng 10 năm 2020* |

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định cụ thể cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục; thời gian, các bước thực hiện thủ tục và việc thực hiện đồng thời một số thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Hải Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22 tháng 62 năm 2016 của liên bộ: Bộ Tài chính - Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định cụ thể cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục; thời gian, các bước thực hiện thủ tục và việc thực hiện đồng thời một số thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 05 tháng 11 năm 2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan của tỉnh; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:**** Văn phòng Chính phủ;
* Bộ Tài nguyên và Môi trường;
* Cục Kiểm tra Văn bản - Bộ Tư pháp;
* TT Tỉnh ủy, TT Tỉnh ủy HĐND tỉnh;
* Chủ tịch và PCT UBND tỉnh;
* LĐ VP UBND tỉnh;
* Như Điều 3;
* Cổng thông tin điện tử tỉnh;
* CV Vp: Ô Chình, Thư;
 | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH****CHỦ TỊCH****Nguyễn Dương Thái** |

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂNTỈNH HẢI DƯƠNG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |

QUY ĐỊNH

Cụ the cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục; thời gian, các bước
thực hiện thủ tục và việc thực hiện đồng thời một số thủ tục
hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Hải Dương

(Ban hành kèm theo Quyết định số 52 /2020/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Uỷ ban nhân dân tỉnh)

Chương I

QUY ĐỊNH **Chung**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định cụ thể cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục; thời gian, các bước thực hiện thủ tục và việc thực hiện đồng thời một số thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Những thủ tục không được quy định tại Quy định này được tiếp nhận, giải quyết theo quy định hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan tài nguyên và môi trường theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ), Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Hải Dương; các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính về đất đai theo quy định của pháp luật và quy định trong Quy định này.
2. Người sử dụng đất theo quy định tại Điều 5 Luật Đất đai.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Văn phòng đăng ký là cụm từ viết tắt của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất.
2. Giấy chứng nhận hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong Quy định này là cụm từ viết tắt của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.
3. Nghị định 43/2014/NĐ-CP trong Quy định này là cụm từ viết tắt của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai.
4. Nghị định 01/2017/NĐ-CP trong Quy định này là cụm từ viết tắt của Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.
5. Thông tư 02/2015/TT-BTNMT trong Quy định này là cụm từ viết tắt của Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ.
6. Bổ sung tài sản trong Quy định này được hiểu là việc đăng ký cấp bổ sung lần đầu một hoặc một số công trình xây dựng, một loại tài sản khác vào giấy chứng nhận đã cấp.
7. Thay đổi tài sản trong Quy định này được hiểu là thay đổi về chiều cao, số tầng, diện tích xây dựng, kết cấu công trình, công năng sử dụng hoặc tên gọi của loại tài sản đã đăng ký.
8. Thuê đất trong Quy định này được hiểu là thuê đất hoặc thuê mặt nước.
9. Bộ phận một cửa quy định tại điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 4 và Chương II Quy định này được hiểu là Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ Hành chính công.
10. Giải quyết đồng thời nhiều thủ tục hành chính là việc cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết đồng thời từ 02 (hai) thủ tục hành chính trở lên cho một đối tượng cụ thể theo quy định tại Quy định này.
11. Thời gian xác định nghĩa vụ tài chính là thời gian các cơ quan có thẩm quyền xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, các loại thuế có liên quan đến đất đai và lệ phí trước bạ, bao gồm: thời gian Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức xác định giá đất hoặc thuê tư vấn xác định giá đất; thời gian Hội đồng thẩm định giá đất thẩm định phương án giá đất; thời gian Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt giá đất; thời gian cơ quan tài chính xác định các khoản được trừ; thời gian cơ quan thuế xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.
12. Thực hiện xong nghĩa vụ tài chính trong quy định này được hiểu là người sử dụng đất đã nộp đủ tiền theo thông báo của cơ quan thuế (kể cả tiền chậm nộp nếu có) hoặc có văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất hoặc được ghi nợ, được xóa nợ nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.
13. Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ quy định tại Chương II Quy định này được hiểu là tiếp nhận từ Trung tâm phục vụ Hành chính công, từ Bộ phận tiếpnhận và trả kết quả, Ủy ban nhân dân cấp xã, dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến chuyển đến.

Điều 4. Cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục, thời gian giải quyết thủ tục của từng cơ quan, đơn vị

1. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ:
2. Trung tâm Phục vụ Hành chính công của tỉnh tiếp nhận hồ sơ của tổ chức kinh tế, tổ chức sự nghiệp công lập, cơ sở tôn giáo, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, cá nhân nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài trừ trường hợp thuộc đối tượng được sở hữu nhà ở gắn liền với đất tại Việt Nam.

Trường hợp thủ tục hành chính đó chưa công bố tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ Hành chính công của tỉnh sẽ do Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận.

1. Bộ phận một cửa thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận hồ sơ của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuộc đối tượng được sở hữu nhà ở gắn liền với đất tại Việt Nam.
2. Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp xã:
* Tiếp nhận hồ sơ yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã;
* Tiếp nhận hồ sơ đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận và đăng ký biến động đất đai của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nếu hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có nhu cầu nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã.
1. Cơ quan giải quyết thủ tục:
2. Sở Tài nguyên và Môi trường.
3. Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.
4. Phòng Tài nguyên và Môi trường.
5. Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện.
6. Cơ quan phối hợp giải quyết thủ tục:
7. Cơ quan tài chính bao gồm: Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch.
8. Cơ quan thuế, bao gồm: Cục Thuế tỉnh, Chi cục thuế cấp huyện hoặc Chi cục thuế khu vực trực thuộc Cục Thuế tỉnh.
9. Cơ quan quản lý nhà nước về loại tài sản đăng ký bao gồm:
* Cơ quan quản lý nhà nước về quy hoạch - xây dựng đối với công trình xây dựng: Sở Xây dựng; Ban Quản lý các Khu công nghiệp - đối với trường hợp được phân cấp, ủy quyền cấp phép xây dựng; Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Phòng Quản lý đô thị.
* Cơ quan quản lý nhà nước về nông nghiệp đối với rừng trồng, cây lâu năm: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện và Phòng Kinh tế thị xã, thành phố.
1. Ủy ban nhân dân cấp xã.

đ) Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Văn phòng Hội đồng nhân dân Ủy ban nhân dân cấp huyện.

1. Cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư đối với các dự án đầu tư có sử dụng đất ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Phòng Tài chính - Kế hoạch.
2. Đơn vị tư vấn xác định giá đất và các cơ quan khác có liên quan nếu có.
3. Thời gian thực hiện thủ tục của từng cơ quan, đơn vị:
4. Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền ban hành quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, gia hạn thời hạn sử dụng đất, chuyển hình thức sử dụng đất, phê duyệt giá đất cụ thể, cấp giấy chứng nhận hoặc đính chính giấy chứng nhận đã cấp: không quá 03 ngày.

Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất thương mại, dịch vụ từ 0,5 ha trở lên cho hộ gia đình, cá nhân: không quá 03 ngày.

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai hoặc quyết định công nhận hòa giải thành: không quá 10 ngày.
2. Văn phòng Ủy ban nhân dân:
* Thông tin cho Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc phòng Tài nguyên và Môi trường đến nhận kết quả giải quyết hoặc chuyển kết quả giải quyết nêu tại điểm a khoản này qua dịch vụ bưu chính công ích ngay trong ngày làm việc, chậm nhất trước 11 giờ 00 phút của ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày có kết quả giải quyết.
* Tham mưu, xử lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai. Trường hợp đủ điều kiện thụ lý thì tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp giao cơ quan tài nguyên và môi trường hoặc cơ quan thanh tra xác minh: không quá 03 ngày.
1. Cơ quan tài chính theo thẩm quyền:
* Xác định các khoản được trừ, xác định tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa: không quá 03 ngày.
* Tham mưu Hội đồng thẩm định giá đất thực hiện thẩm định phương án giá đất trong thời hạn quy định. Chuyển văn bản thẩm định ngay trong ngày làm việc, chậm nhất vào đầu ngày làm việc tiếp theo cho cơ quan tài nguyên và môi trường kể từ ngày kết thúc cuộc họp Hội đồng thẩm định.
* Xác nhận năng lực tài chính của các tổ chức sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức kinh tế có sử dụng vốn nhà nước và các tổ chức khác do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập; xác nhận nguồn vốn đã trả cho tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đầu tư, tạo lập tài sản hoặc mua tài sản gắn liền với đất có hay không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước: không quá 05 ngày.

đ) Hội đồng thẩm định giá đất của tỉnh thẩm định phương án giá đất: không quá 05 ngày, trường hợp đặc biệt thời gian thực hiện không quá 10 ngày.

1. Cơ quan thuế:
* Thông báo nghĩa vụ tài chính: không quá 05 ngày đối với trường hợp có các khoản được trừ; không quá 03 ngày đối với các trường hợp còn lại kể từ ngày nhận được hồ sơ do Văn phòng đăng ký chuyển đến.
* Xác nhận tình hình chấp hành nghĩa vụ về thuế, tình trạng nợ thuế (nếu có) của doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh: không quá 05 ngày.
1. Cơ quan quản lý nhà nước về loại tài sản đăng ký xác nhận tính pháp lý của tài sản đăng ký quyền sở hữu: không quá 03 ngày kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến.
2. Bộ phận một cửa:
* Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến cơ quan giải quyết thủ tục hành chính quy định tại Chương II Quy định này ngay trong ngày làm việc, chậm nhất trước 11 giờ 00 phút của ngày làm việc tiếp theo. Riêng hồ sơ yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân được chuyển đến Văn phòng Ủy ban nhân dân cùng cấp.
* Thu phí, lệ phí theo quy định.
* Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân không quá 01 ngày kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết.
1. Sở Tài nguyên và Môi trường:
* Cấp giấy chứng nhận hoặc đính chính giấy chứng nhận đã cấp theo thẩm quyền: không quá 01 ngày.
* Xác định giá đất, xây dựng phương án giá đất: thời gian thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9 Quy định này.
* Thực hiện các công việc khác theo thẩm quyền trong thời hạn quy định tại Chương II Quy định này.

k) Phòng Tài nguyên và Môi trường giải quyết các công việc trong thời hạn theo quy định tại Mục II Chương II Quy định này.

1. Văn phòng đăng ký:
* Giải quyết các công việc theo thẩm quyền và trong thời hạn quy định tại Chương II Quy định này.
* Thực hiện trích lục: không quá 01 ngày.
* Thực hiện trích đo địa chính trừ trường hợp đo đạc địa chính trong thủ tục tách thửa như sau:

Đối với thủ tục hành chính cấp tỉnh quy định tại mục I Chương II Quy định này: không quá 05 ngày đối với thửa đất có diện tích dưới 05 ha; không quá 07 ngày đối với các trường hợp còn lại.

Đối với thủ tục hành chính cấp huyện quy định tại mục II Chương II Quy định này: không quá 02 ngày đối với thửa đất ở, đất nông nghiệp liền kề thửa đất ở trong khu dân cư; không quá 05 ngày đối với các trường hợp còn lại.

m) Ủy ban nhân dân cấp xã:

* Chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết: không quá 02 ngày.
* Chuyển trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích kết quả thực hiện các công việc thuộc trách nhiệm của mình đến cơ quan có thẩm quyền: không quá 01 ngày.
1. Những trường hợp dưới đây không trả kết quả tại Bộ phận một cửa:
2. Trả giấy chứng nhận trong thủ tục giao đất, cho thuê đất mà phải bàn giao đất cho tổ chức, cá nhân.
3. Các quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển hình thức sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, phê duyệt giá đất cụ thể, văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất thương mại, dịch vụ từ 0,5 ha trở lên cho hộ gia đình, cá nhân được thực hiện trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích đến cơ quan giải tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.
4. Các văn bản trả lời của các cơ quan được lấy ý kiến.

Điều 5. Thời hạn thẩm tra hồ sơ, tài liệu, thời điểm tính thời hạn

1. Thời hạn thẩm tra hồ sơ không quá 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy định này có văn bản yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung theo quy định.
2. Thời hạn giải quyết thủ tục hành chính quy định tại khoản 4 Điều 4 và Chương II Quy định này được tính là ngày làm việc và không bao gồm thời gian thực hiện các công việc sau đây:
3. Các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 61 Nghị định 43/2014/NĐ- CP, sửa đổi tại khoản 40 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP.
4. Thời gian cơ quan có thẩm quyền tổ chức xác định giá đất, thẩm định, phê duyệt giá đất; thời gian cơ quan tài chính xác định các khoản được trừ, cơ quan thuế thông báo nghĩa vụ tài chính.
5. Thời gian tiếp nhận hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã và chuyển đến cơ quan có thẩm quyền.
6. Thời gian thực hiện niêm yết công khai và giải quyết các ý kiến phản ánh tại Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 70, điểm c khoản 2 Điều 82 Nghị định 43/2014/NĐ-CP. Thời gian đăng thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng đối với trường hợp không tìm được địa chỉ của người chuyển quyền sử dụng đất.

đ) Thời gian thực hiện trích đo địa chính, trừ trường hợp đo đạc địa chính để chia tách thửa đất trong thủ tục tách thửa.

1. Thời gian người sử dụng đất thực hiện ký kết hợp đồng, văn bản giao dịch về quyền sử dụng đất trong thủ tục tách thửa thực hiện đồng thời với thủ tục chuyển quyền sử dụng đất.
2. Đối với các xã miền núi, thời gian giải quyết thủ tục hành chính trong Quy định này được cộng thêm không quá 05 ngày, trừ thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai.
3. Đối với những trường hợp theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ xác nhận biến động vào trang 4 giấy chứng nhận mà người sử dụng đất có nhu cầu cấp mới giấy chứng nhận thì thời hạn giải quyết được cộng thêm không quá 05 ngày.
4. Thời điểm tính thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:
5. Kể từ ngày người sử dụng đất nộp đủ hồ sơ hợp lệ hoặc đã nộp bổ sung hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp giải quyếtđồng thời nhiều thủ tục hành chính thì thời hạn giải quyết tối đa không quá tổng thời gian của các thủ tục đó cộng lại theo quy định tại Quy định này.
6. Đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với trường hợp phải nộp nghĩa vụ tài chính theo quy định; đã ký hợp đồng thuê đất đối với trường hợp thuê đất.
7. Thời gian hẹn trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính là tổng thời gian của tất cả các bước giải quyết thủ tục hành chính của từng cơ quan, đơn vị tương ứng với từng thủ tục hành chính quy định tại Điều 4 và Chương II Quy định này.

Điều 6. Nguyên tắc tiếp nhận, giải quyết đồng thời nhiều thủ tục hành chính về đất đai; việc phối hợp giải quyết liên thông giữa các cơ quan theo cơ chế một cửa

1. Việc tiếp nhận, giải quyết đồng thời nhiều thủ tục hành chính phải đảm bảo nguyên tắc rút ngắn thời hạn giải quyết, giảm thiểu các giấy tờ, thành phần hồ sơ trùng lặp, tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại cho tổ chức, cá nhân. Cơ quan có thẩm quyền không được từ chối tiếp nhận, giải quyết đồng thời các thủ tục hành chính đã được pháp luật quy định.
2. Quá trình thực hiện đồng thời nhiều thủ tục hành chính mà có vướng mắc của một thủ tục hành chính không thể giải quyết, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính thông báo cho người sử dụng đất biết đồng thời tiếp tục giải quyết các thủ tục còn lại theo quy định, trừ trường hợp thủ tục còn có vướng mắc là căn cứ, cơ sở để giải quyết thủ tục khác.
3. Tất cả thủ tục hành chính quy định trong Quy định này phải được tiếp nhận, giải quyết theo đúng quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quy định tại Điều 4 Quy định này; không để tổ chức, cá nhân phải đi lại nhiều lần, đến nhiều cơ quan giải quyết thủ tục.
4. Việc lấy ý kiến cơ quan liên quan chỉ được thực hiện trong trường hợp cần thiết, hợp pháp, hợp lý. Không lạm dụng việc lấy ý kiến để kéo dài thời gian giải quyết thủ tục hành chính. Cơ quan được lấy ý kiến phải trả lời bằng văn bản trong thời hạn quy định. Hết thời hạn lấy ý kiến mà cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời (văn bản giấy hoặc văn bản điện tử), cơ quan lấy ý kiến thông báo cho cơ quan được lấy ý kiến biết đồng thời gửi văn bản đến Bộ phận một cửa để phối hợp xử lý theo quy định. Việc chậm trễ trong giải quyết thủ tục hành chính do cơ quan được lấy ý kiến nhưng chậm có văn bản trả lời chịu trách nhiệm trước pháp luật.
5. Các cơ quan quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 4 Quy định này cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng chữ ký số, công khai địa chỉ hòm thư điện tử, cử cán bộ đầu mối để tiếp nhận, trao đổi thông tin, tài liệu trong quá trình luân chuyển hồ sơ nhằm đảm bảo tính kịp thời trong luân chuyển hồ sơ,giải quyết thủ tục hành chính. Các văn bản, tài liệu trao đổi qua hòm thư điện tử phải là bản chính, được scan hoặc sao chụp và có giá trị pháp lý thực hiện. Cơ quan đã gửi các văn bản, tài liệu chịu trách nhiệm về tính pháp lý của văn bản, tài liệu đã gửi.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1: THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

Điều 7. Thời gian các bước thực hiện thủ tục thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư **(khoản 1 Điều 68 Nghị định 43/2014/NĐ-CP)**

1. Thời hạn giải quyết thủ tục: không quá 12 ngày.
2. Thời gian các bước thực hiện:
3. Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực địa nếu cần thiết, tổ chức cuộc họp thẩm định hoặc có văn bản lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức liên quan. Thời gian thực hiện không quá 10 ngày. Trường hợp có văn bản lấy ý kiến thì thời hạn có văn bản lấy ý kiến không quá 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ.
4. Kết thúc việc thẩm định, Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản thẩm định và gửi đến Bộ phận một cửa để trả cho người sử dụng đất hoặc gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư đối với trường hợp hồ sơ do Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển đến. Thời gian thực hiện không quá 02 ngày.

Điều 8. Thời gian các bước thực hiện thủ tục giao đất không thu tiền sử dụng đất **(khoản 3 Điều 68 Nghị định 43/2014/NĐ-CP)**

1. Thời hạn giải quyết thủ tục: không quá 15 ngày.
2. Thời gian các bước thực hiện:
3. Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, chỉ đạo Văn phòng đăng ký phối hợp, thực hiện đồng thời các công việc sau: thẩm định, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thời gian thực hiện không quá 10 ngày.
4. Sau khi nhận được giấy chứng nhận, trong thời hạn không quá 02 ngày, Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký theo thẩm quyền, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp thực hiện đồng thời các công việc sau: cập nhật, chỉnhlý hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai; bàn giao đất, trao giấy chứng nhận cho người sử dụng đất, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này.
5. Trường hợp phải nộp tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 15 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ thì người sử dụng đất phải hoàn thành nghĩa vụ tài chính trước khi được bàn giao đất, trao giấy chứng nhận.

Điều 9. Thời gian các bước thực hiện thủ tục giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất **(khoản 3 Điều 68 Nghị định 43/2014/NĐ-CP)**

1. Thời hạn giải quyết thủ tục: không quá 20 ngày.
2. Thời gian các bước thực hiện:
3. Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, thực hiện các công việc sau:
* Yêu cầu người xin giao đất, thuê đất nộp chứng từ đã hoàn thành việc ký quỹ đối với trường hợp phải ký quỹ theo quy định của pháp luật về đầu tư; trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao đất hoặc cho thuê đất. Thời gian thực hiện không quá 06 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ;
* Chủ trì, phối hợp cơ quan tài chính, cơ quan thuế cùng cấp thống nhất lựa chọn phương pháp xác định giá đất. Thời gian thực hiện không quá 09 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ.
1. Sau khi có quyết định giao đất hoặc cho thuê đất, trường hợp lựa chọn hệ số điều chỉnh giá đất, Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký ngay trong ngày làm việc, chậm nhất trước 11 giờ 00 phút của ngày làm việc tiếp theo.

Trường hợp lựa chọn phương pháp so sánh, thu nhập, chiết trừ, thặng dư, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức xác định giá đất hoặc thuê tư vấn xác định giá đất, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định. Sau khi nhận được quyết định phê duyệt giá đất, Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển quyết định giao đất, cho thuê đất, quyết định phê duyệt giá đất và hồ sơ kèm theo đến Văn phòng đăng ký cùng cấp ngay trong ngày làm việc, chậm nhất trước 11 giờ 00 phút của ngày làm việc tiếp theo.

1. Văn phòng đăng ký chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế, chuyển hồ sơ đến cơ quan tài chính nếu có các khoản được trừ. Thời gian thực hiện không quá 02 ngày.
2. Trong thời hạn không quá 02 ngày kể từ ngày nhận được thông báo nghĩa vụ tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng thuê đất đối với trường hợp thuê đất, Văn phòng đăng ký chuẩn bị hồ sơ cấp giấy chứng nhận.

đ) Trong thời hạn không quá 01 ngày kể từ ngày kết thúc các công việc nêu tại điểm d khoản này và người sử dụng đất đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính đối với trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy chứng nhận.

1. Sau khi nhận được giấy chứng nhận, trong thời hạn không quá 02 ngày, Văn phòng đăng ký, Sở Tài nguyên và Môi trường theo thẩm quyền, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp thực hiện các công việc sau: Văn phòng đăng ký cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai; Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Văn phòng đăng ký bàn giao đất, trao giấy chứng nhận cho người sử dụng đất.

**Điều 10. Thời gian các bước thực hiện thủ tục giao đất, cho thuê đất thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất** (khoản 5 Điều 68 Nghị định 43/20U/NĐ-CP; Điều 15, 16 Thông tư liên tịch 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Liên Bộ Tài chính- Tài nguyên và Môi trường)

1. Thời hạn giải quyết thủ tục: không quá 15 ngày.

Thời hạn nộp hồ sơ: không quá 05 ngày kể từ ngày có quyết định trúng đấu giá hoặc phê duyệt kết quả trúng đấu giá.

1. Thời gian các bước thực hiện:
2. Văn phòng đăng ký tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ; chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế, đồng thời chuyển hồ sơ đến cơ quan tài chính cùng cấp để xác định các khoản được trừ nếu có; hoàn thiện hồ sơ cấp giấy chứng nhận. Thời gian thực hiện không quá 05 ngày.
3. Sở Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng thuê đất đối với trường hợp thuê đất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy chứng nhận. Thời gian thực hiện của Sở Tài nguyên và Môi trường không quá 02 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan thuế và người sử dụng đất đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính đối với trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định.
4. Văn phòng đăng ký cập nhật, chỉnh lý biến động và hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường bàn giao đất, trao giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. Thời gian thực hiện không quá 02 ngày kể từ ngày nhận được giấy chứng nhận.

Điều 11. Thời gian các bước thực hiện thủ tục cho phép chuyển mục đích sử dụng đất **(Điều 69 Nghị định 43/2014/NĐ-CP)**

1. Thời hạn giải quyết thủ tục cho phép chuyển mục đích sử dụng đất: không quá 15 ngày.
2. Thời gian các bước thực hiện:
3. Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, thực hiện các công việc sau:
* Khảo sát thực địa; yêu cầu người xin giao đất nộp chứng từ đã hoàn thành việc ký quỹ đối với trường hợp phải ký quỹ theo quy định của pháp luật về đầu tư; trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chuyển mục đích sử dụng đất. Thời gian thực hiện không quá 07 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ.
* Chủ trì, phối hợp cơ quan tài chính, cơ quan thuế cùng cấp thống nhất lựa chọn phương pháp xác định giá đất. Thời gian thực hiện không quá 10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ.
1. Sau khi có quyết định chuyển mục đích sử dụng đất, Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện các công việc trong thời hạn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9 Quy định này.
2. Văn phòng đăng ký chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế, chuyển hồ sơ đến cơ quan tài chính cùng cấp để xác định các khoản được trừ nếu có. Thời gian thực hiện không quá 02 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển đến. Sau khi nhận được chứng từ thực hiện xong nghĩa vụ tài chính, Văn phòng đăng ký tiếp tục thực hiện một trong các công việc nêu tại điểm d hoặc đ khoản này.
3. Trường hợp không cấp mới giấy chứng nhận, Văn phòng đăng ký xác nhận thay đổi vào giấy chứng nhận đã cấp; cập nhật, chỉnh lý biến động và hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; chuyển kết quả giải quyết đến Bộ phận một cửa để trả cho người sử dụng đất. Thời gian thực hiện không quá 02 ngày.

đ) Trường hợp cấp mới giấy chứng nhận, Văn phòng đăng ký chuẩn bị hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy chứng nhận. Thời gian thực hiện của Văn phòng đăng ký không quá 02 ngày, của Sở Tài nguyên và Môi trường không quá 01 ngày.

Sau khi nhận được giấy chứng nhận, Văn phòng đăng ký thực hiện các công việc trong thời hạn theo quy định tại điểm d khoản này, trừ nội dung xác nhận thay đổi vào giấy chứng nhận đã cấp.

Điều 12. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu **(Điều 70, khoản 1 Điều 82 Nghị định 43/2014/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung tại khoản 54 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP)**

1. Thời hạn giải quyết thủ tục:
2. Không quá 15 ngày cho các trường hợp sau:
* Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu.
* Cấp giấy chứng nhận cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu.
1. Không quá 20 ngày cho thủ tục đăng ký và cấp giấy chứng nhận lần đầu.
2. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu:
3. Văn phòng đăng ký tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, thực hiện các công việc nêu tại điểm b, c, d, đ, e khoản 3 Điều 70 Nghị định 43/2014/NĐ-CP. Thời gian thực hiện không quá 12 ngày. Trường hợp phải thực hiện trích đo địa chính, Văn phòng đăng ký thực hiện ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ; trường hợp phải lấy ý kiến cơ quan quản lý nhà nước về loại tài sản đăng ký thì thời gian có văn bản lấy ý kiến không quá 07 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ.
4. Kết thúc các công việc nêu tại điểm a khoản này, trong thời hạn không quá 02 ngày, Văn phòng đăng ký cập nhật thông tin thửa đất, tài sản gắn liền với đất, đăng ký vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; chuyển lại bản chính giấy tờ đã nhận đến Bộ phận một cửa để trả cho người sử dụng đất.
5. Thời gian các bước thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất lần đầu.

a) Văn phòng đăng ký tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, thực hiện các công việc thuộc một trong hai trường hợp sau:

* Trường hợp không có biến động đất đai, tài sản so với nội dung đã kê khai, đăng ký, Văn phòng đăng ký gửi số liệu địa chính đến cơ quan thuế để xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính, trừ trường hợp không thuộc đối tượng phải nộp nghĩa vụ tài chính hoặc được ghi nợ theo quy định; chuẩn bị hồ sơ cấp giấy chứng nhận. Thời gian thực hiện không quá 05 ngày.
* Trường hợp có biến động đất đai, tài sản so với nội dung đã kê khai, đăng ký, Văn phòng đăng ký gửi phiếu lấy ý kiến cơ quan quản lý nhà nước về loại tài sản đăng ký đối với trường hợp có biến động tài sản gắn liền với đất hoặc thực hiện trích đo địa chính đối với trường hợp có biến động đất đai theo quy định. Thời gian có phiếu lấy ý kiến không quá 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. Thời gian thực hiện trích đo theo quy định tại điểm l khoản 4 Điều 4 Quy định này. Sau khi có kết quả trích đo địa chính, văn bản của cơ quan quản lý nhà nước về loại tài sản đăng ký, trong thời hạn không quá 02 ngày Văn phòng đăng ký thực hiện các công việc nêu tại đoạn 1 điểm này.
1. Trong thời hạn không quá 01 ngày kể từ ngày nhận được chứng từ thực hiện xong nghĩa vụ tài chính đối với trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy chứng nhận.
2. Sau khi nhận được giấy chứng nhận, trong thời hạn không quá 02 ngày, Văn phòng đăng ký cập nhật bổ sung việc cấp giấy chứng nhận vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, xác nhận vào bản chính giấy tờ việc đã cấp giấy chứng nhận, chuyển kết quả giải quyết và bản chính giấy tờ đã xác nhận cấp giấy chứng nhận đến Bộ phận một cửa để trả cho người sử dụng đất.
3. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký và cấp giấy chứng nhận lần đầu:
4. Văn phòng đăng ký:
* Thực hiện các công việc trong thời hạn theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.
* Kết thúc các công việc trên, Văn phòng đăng ký gửi số liệu địa chính đến cơ quan thuế để xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính, trừ trường hợp không thuộc đối tượng phải nộp nghĩa vụ tài chính hoặc được ghi nợ theo quy định; chuẩn bị hồ sơ cấp giấy chứng nhận. Thời gian thực hiện không quá 02 ngày.
1. Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký theo thẩm quyền, nhiệm vụ tiếp tục thực hiện các công việc trong thời hạn quy định tại điểm b, c khoản 3 Điều này.

Điều 13. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà người chuyển quyền đã được cấp giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định **(khoản 2 Điều 82 Nghị định 43/2014/NĐ-CP)**

1. Thời hạn giải quyết thủ tục: không quá 10 ngày.
2. Thời gian các bước thực hiện:
3. Văn phòng đăng ký tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, thực hiện các công việc quy định tại điểm b khoản 2 Điều 82 Nghị định 43/2014/NĐ-CP. Thời gian thực hiện không quá 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ.
4. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm niêm yết trong thời hạn 30 ngày tại trụ sở Ủy ban nhân dân; thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng củađịa phương nếu cần thiết. Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị liên quan theo quy định của pháp luật nếu có.

Kết thúc việc niêm yết mà không có đơn đề nghị giải quyết tranh chấp, Ủy ban nhân dân cấp xã lập biên bản ghi nhận sự việc, chuyển thông tin bằng văn bản kèm biên bản đến Văn phòng đăng ký. Thời gian thực hiện không quá 01 ngày kể từ ngày kết thúc việc niêm yết.

1. Văn phòng đăng ký tiếp tục thực hiện các công việc sau:
* Chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính nếu có; trình cơ quan có thẩm quyền hủy giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không nộp lại giấy chứng nhận. Thời gian thực hiện không quá 02 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân cấp xã và không có đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai.
* Trình cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận. Thời gian thực hiện không quá 01 ngày kể từ ngày nhận được chứng từ thực hiện xong nghĩa vụ tài chính của người nhận chuyển quyền quyền sử dụng đất.
* Cập nhật, chỉnh lý biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; chuyển kết quả giải quyết đến Bộ phận một cửa để trả cho người sử dụng đất. Thời gian thực hiện không quá 01 ngày kể từ ngày nhận được giấy chứng nhận.

Điều 14. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký bổ sung đối với tài sản gắn liền với đất vào giấy chứng nhận đã cấp **(Điều 70 Nghị định 43/2014/NĐ-CP),** thời gian thực hiện đồng thời với thủ tục khác

1. Thời hạn giải quyết thủ tục, thời hạn thực hiện đồng thời với thủ tục khác:
2. Thời hạn giải quyết thủ tục đăng ký bổ sung tài sản vào giấy chứng nhận đã cấp: không quá 15 ngày.
3. Trường hợp thực hiện đồng thời thủ tục đăng ký bổ sung tài sản vào giấy chứng nhận đã cấp với thủ tục đăng ký thay đổi thông tin về người được cấp giấy chứng nhận: không quá 20 ngày.
4. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký bổ sung tài sản vào giấy chứng nhận đã cấp:
5. Văn phòng đăng ký tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực địa nếu cần thiết và thực hiện các công việc nêu tại điểm c, đ khoản 3 Điều 70 Nghị định 43/2014/NĐ-CP. Thời gian thực hiện không quá 06 ngày. Trường hợp phải lấy ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về loại tài sản đăng ký thì văn bản lấy ý kiến được thực hiện trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ.
6. Kết thúc các công việc nêu tại điểm a khoản này và sau khi đã nhận được văn bản trả lời của cơ quan được lấy ý kiến, Văn phòng đăng ký xác nhậnđủ điều kiện hay không đủ điều kiện chứng nhận quyền sở hữu tài sản vào đơn đăng ký; gửi số liệu địa chính đến cơ quan thuế để xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính nếu có; chuẩn bị hồ sơ cấp giấy chứng nhận. Thời gian thực hiện không quá 02 ngày.
7. Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy chứng nhận. Thời gian thực hiện của Sở Tài nguyên và Môi trường không quá 01 ngày kể từ ngày nhận được chứng từ thực hiện xong nghĩa vụ tài chính.
8. Sau khi nhận được giấy chứng nhận, trong thời hạn không quá 02 ngày, Văn phòng đăng ký cập nhật bổ sung việc cấp giấy chứng nhận vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; chuyển kết quả giải quyết đến Bộ phận một cửa để trả cho người sử dụng đất.
9. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký bổ sung tài sản vào giấy chứng nhận đã cấp đồng thời với thủ tục đăng ký thay đổi thông tin người được cấp giấy chứng nhận.
10. Thời gian, các bước thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này. Riêng thời gian thực hiện của Văn phòng đăng ký quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều này được cộng thêm không quá 05 ngày.
11. Khi thực hiện thủ tục, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận cho người sử dụng đất theo thông tin đã đăng ký thay đổi.

Điều 15. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lân đâu đôi với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đông thời là người sử dụng đất

1. Thời hạn giải quyết thủ tục: không quá 15 ngày.
2. Thời gian các bước thực hiện: thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Quy định này.

Điều 16. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai do thay đôi tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký cấp giấy chứng nhận; thời gian thực hiện đông thời với thủ tục khác **(Điều 85 Nghị định 43/2Ó14/NĐ-CP)**

1. Thời hạn giải quyết thủ tục, thời hạn thực hiện đồng thời với thủ tục khác:

1. Thời hạn giải quyết thủ tục đăng ký biến động đất đai do thay đổi tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký cấp giấy chứng nhận: không quá 10 ngày.
2. Thời hạn thực hiện đồng thời thủ tục đăng ký biến động đất đai do thay đổi tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký cấp giấy chứng nhận với thủ tục khác:
* Trường hợp thực hiện đồng thời với thủ tục đăng ký thay đổi thông tin về người được cấp giấy chứng nhận: không quá 15 ngày.
* Trường hợp thực hiện đồng thời với thủ tục đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan có thẩm quyền: không quá 15 ngày.
* Trường hợp thực hiện đồng thời với thủ tục cho phép chuyển mục đích sử dụng đất: không quá 20 ngày.
1. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai do thay đổi tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký cấp giấy chứng nhận:
2. Văn phòng đăng ký tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, thực hiện các công việc sau: kiểm tra thực địa nếu cần thiết; gửi phiếu lấy ý kiến cơ quan quản lý nhà nước về loại tài sản đăng ký đối với trường hợp phải lấy ý kiến theo quy định. Thời gian thực hiện không quá 04 ngày.
3. Sau khi nhận được văn bản trả lời của cơ quan được lấy ý kiến, hoặc kết thúc công việc nêu tại điểm a khoản này đối với trường hợp không phải lấy ý kiến, Văn phòng đăng ký thực hiện các công việc theo một trong 02 trường hợp cụ thể nêu tại điểm c hoặc d khoản này.
4. Trường hợp không cấp mới giấy chứng nhận: Văn phòng đăng ký xác nhận thay đổi vào giấy chứng nhận đã cấp; cập nhật, chỉnh lý biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; chuyển kết quả giải quyết đến Bộ phận một cửa để trả cho người sử dụng đất. Thời gian thực hiện không quá 02 ngày.
5. Trường hợp cấp mới giấy chứng nhận, Văn phòng đăng ký lập hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận. Thời gian thực hiện không quá 02 ngày. Sau khi nhận được giấy chứng nhận, Văn phòng đăng ký thực hiện các công việc trong thời hạn theo quy định tại điểm c khoản này, trừ nội dung xác nhận thay đổi vào giấy chứng nhận đã cấp.
6. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai do thay đổi tài sản gắn liền với đất đồng thời với thủ tục thay đổi thông tin về người được cấp giấy chứng nhận:
7. Thời gian, các bước thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này. Riêng thời gian thực hiện của Văn phòng đăng ký được cộng thêm không quá 05 ngày.
8. Văn phòng đăng ký xác nhận thay đổi vào giấy chứng nhận đã cấp hoặc trình cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận theo thông tin về người được cấp giấy chứng nhận đã đăng ký thay đổi.
9. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai do thay đổi tài sản gắn liền với đất đồng thời với thủ tục đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan có thẩm quyền.
10. Văn phòng đăng ký tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, trong thời hạn không quá 07 ngày thực hiện các công việc nêu tại điểm a khoản 2 Điều này; xác nhận vào đơn đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất nếu đủ điều kiện.
11. Kết thúc các công việc nêu tại điểm a khoản này, Văn phòng đăng ký tiếp tục thực hiện các công việc nêu tại các điểm b, c hoặc d khoản 2 Điều này, trong đó xác nhận thay đổi vào giấy chứng nhận đã cấp hoặc trình cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận theo mục đích đã đăng ký thay đổi.
12. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai do thay đổi tài sản gắn liền với đất đồng thời với thủ tục cho phép chuyển mục đích sử dụng đất:
13. Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ; sao gửi các tài liệu liên quan và chỉ đạo Văn phòng đăng ký phối hợp, thực hiện đồng thời các công việc sau trong thời hạn không quá 10 ngày:
* Sở Tài nguyên và môi trường thực hiện các công việc quy định tại điểm a khoản 2 Điều 11 Quy định này.
* Văn phòng đăng ký kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực địa nếu cần thiết (thực hiện đồng thời với việc xác minh thực địa của Sở Tài nguyên và Môi trường); gửi phiếu lấy ý kiến cơ quan quản lý nhà nước về loại tài sản đăng ký đối với trường hợp phải lấy ý kiến theo quy định.
1. Sau khi có quyết định chuyển mục đích sử dụng đất, Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký thực hiện các công việc theo thẩm quyền và trong thời hạn quy định tại các điểm b, c, d hoặc điểm đ khoản 2 Điều 11 Quy định này.

Điều 17. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gan liền với đất do thay đôi thông tin về người được cấp giấy chứng nhận; thời gian thực hiện đồng thời với thủ tục khác **(Điều 85 Nghị định 43/2ÓU/NĐ-CP)**

1. Thời hạn giải quyết thủ tục, thời hạn thực hiện đồng thời với thủ tục khác:
2. Thời hạn giải quyết thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền

với đất do thay đổi thông tin về người được cấp giấy chứng nhận: không quá 07 ngày.

1. Thời hạn giải quyết đồng thời thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp giấy chứng nhận với thủ tục khác:
* Trường hợp thực hiện đồng thời với thủ tục đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan có thẩm quyền: không quá 15 ngày.
* Trường hợp thực hiện đồng thời với thủ tục cho phép chuyển mục đích sử dụng đất: không quá 20 ngày.
1. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp giấy chứng nhận:
2. Văn phòng đăng ký tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, xác nhận thay đổi vào giấy chứng nhận đã cấp hoặc lập hồ sơ trình Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp người sử dụng đất đề nghị cấp mới giấy chứng nhận; chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường đồng thời thông báo cho người sử dụng đất đến ký lại hợp đồng thuê đất đối với trường hợp thuê đất. Thời gian thực hiện không quá 04 ngày.
3. Sở Tài nguyên và Môi trường ký lại hợp đồng thuê đất đối với trường hợp thuê đất; cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận; chuyển hợp đồng thuê đất, giấy chứng nhận đã ký đến Văn phòng đăng ký. Thời gian thực hiện không quá 01 ngày.
4. Văn phòng đăng ký cập nhật, chỉnh lý biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; chuyển kết quả giải quyết đến Bộ phận một cửa để trả cho người sử dụng đất. Thời gian thực hiện không quá 02 ngày kể từ ngày kết thúc các công việc nêu tại điểm a, b khoản này.
5. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp giấy chứng nhận đồng thời với thủ tục đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan có thẩm quyền:
6. Văn phòng đăng ký tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, trong thời hạn không quá 12 ngày thực hiện các công việc sau:
* Xác minh thực địa; xác nhận vào đơn đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất nếu đủ điều kiện.
* Xác nhận mục đích sử dụng đất và thông tin thay đổi tên người sử dụng đất vào giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không cấp mới giấy chứng nhận. Trường hợp người sử dụng đất đề nghị cấp mới giấy chứng nhận thì lập hồ sơ trình Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận.
* Chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường đồng thời thông báo cho người sử dụng đất đến ký lại hợp đồng thuê đất đối với trường hợp thuê đất.
1. Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký theo thẩm quyền, nhiệm vụ tiếp tục thực hiện các công việc trong thời hạn quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều này.
2. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp giấy chứng nhận đồng thời với thủ tục cho phép chuyển mục đích sử dụng đất:
3. Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ.
4. Thời gian, các bước thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Quy định này. Riêng thời gian thực hiện các công việc nêu tại đoạn 1 điểm a khoản 2 Điều 11 được cộng thêm không quá 03 ngày.
5. Khi quyết định chuyển mục đích sử dụng đất, xác nhận thay đổi vào giấy chứng nhận đã cấp hoặc cấp mới giấy chứng nhận, cơ quan có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích, xác nhận hoặc cấp mới giấy chứng nhận theo thông tin về người sử dụng đất đã đăng ký thay đổi.

Điều 18. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký biến động khi chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất **(Điều 85 Nghị định 43/2014/NĐ-CP)**

1. Thời hạn giải quyết thủ tục: không quá 30 ngày.
2. Thời gian các bước thực hiện:
3. Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, trong thời hạn không quá 12 ngày thực hiện các công việc sau:
* Thẩm tra sự phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất (nếu có); trường hợp phải thực hiện trích đo địa chính, trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ, yêu cầu Văn phòng đăng ký thực hiện trích đo theo quy định.
* Chủ trì, phối hợp với cơ quan tài chính, cơ quan thuế thống nhất lựa chọn phương pháp xác định giá đất đối với trường hợp phải xác định giá đất.
* Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chuyển hình thức sử dụng đất.
1. Sau khi nhận được quyết định chuyển hình thức sử dụng đất, Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện các công việc trong thời hạn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9 Quy định này.
2. Văn phòng đăng ký chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế, chuyển hồ sơ đến cơ quan tài chính nếu có các khoản được trừ. Thời gian thực hiện không quá 02 ngày.
3. Sở Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng thuê đất đối với trường hợp thuê đất. Thời gian thực hiện không quá 02 ngày kể từ ngày nhận được thông báo nghĩa vụ tài chính của cơ quan thuế. Kết thúc các công việc trên, Văn phòng đăng ký, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục thực hiện các công việc theo một trong hai trường hợp cụ thể nêu tại điểm đ hoặc điểm e khoản này.

đ) Trường hợp không cấp mới giấy chứng nhận, Văn phòng đăng ký xác nhận thay đổi vào giấy chứng nhận đã cấp, cập nhật chỉnh lý biến động và hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; chuyển kết quả giải quyết đến Bộ phận một cửa để trả cho người sử dụng đất. Thời gian thực hiện không quá 03 ngày kể từ ngày người sử dụng đất đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính theo quy định.

1. Trường hợp cấp mới giấy chứng nhận, Văn phòng đăng ký chuẩn bị hồ sơ cấp giấy chứng nhận. Thời gian thực hiện không quá 02 ngày kể từ ngày người sử dụng đất đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính.

Trong thời hạn không quá 01 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy chứng nhận.

Sau khi nhận được giấy chứng nhận, Văn phòng đăng ký thực hiện các công việc trong thời hạn quy định tại điểm đ khoản này.

Điều 19. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng

**đất** (Điều 79 Nghị định 43/2014/NĐ-CP)

1. Thời hạn giải quyết thủ tục:
2. Thời hạn giải quyết thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, trừ trường hợp góp vốn để hợp tác kinh doanh không làm mất quyền sở hữu của bên góp vốn: không quá 10 ngày.
3. Thời hạn giải quyết thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất mà không làm mất quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của bên góp vốn: không quá 03 ngày.

Trường hợp người sử dụng đất chết trước khi nhận giấy chứng nhận, thời hạn giải quyết được cộng thêm không quá 05 ngày, không kể thời gian giải quyết thừa kế theo quy định của pháp luật về thừa kế.

1. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất:
2. Văn phòng đăng ký tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thực hiện các quyền theo quy định thì gửi thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính đối với trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính. Thời gian thực hiện không quá 05 ngày.
3. Sau khi nhận được chứng từ đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính theo thông báo của cơ quan thuế, trừ trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính, tùy từng trường hợp cụ thể, Văn phòng đăng ký thực hiện một trong các công việc nêu tại điểm c hoặc điểm d khoản này.
4. Trường hợp không cấp mới giấy chứng nhận, trong thời hạn không quá 02 ngày, Văn phòng đăng ký xác nhận nội dung biến động vào giấy chứng nhận đã cấp; chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; chuyển kết quả giải quyết đến Bộ phận một cửa để trả cho người sử dụng đất.
5. Trường hợp cấp mới giấy chứng nhận, Văn phòng đăng ký lập hồ sơ trình Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận. Thời gian thực hiện không quá 03 ngày. Sau khi nhận được giấy chứng nhận, Văn phòng đăng ký tiếp tục thực hiện các công việc trong thời hạn nêu tại điểm c khoản này.

đ) Trường hợp người đề nghị cấp giấy chứng nhận chết trước khi được trao giấy chứng nhận hoặc người sử dụng đất tặng cho quyền sử dụng đất để xây dựng công trình công cộng: Văn phòng đăng ký thực hiện các công việc theo quy định tại khoản 3, 4 Điều 79 Nghị định 43/2014/NĐ-CP.

1. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất trong trường hợp góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất:
2. Trường hợp góp vốn để hợp tác kinh doanh, không làm mất quyền sở hữu của bên góp vốn: trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ, Văn phòng đăng ký tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thực hiện các quyền của người sử dụng đất thì xác nhận thay đổi vào giấy chứng nhận; chuyển kết quả giải quyết đến Bộ phận một cửa để trả cho người sử dụng đất.
3. Trường hợp góp vốn mà bên góp vốn chuyển toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho bên nhận góp vốn: thời gian, các bước thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này.
4. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

Văn phòng đăng ký tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, thực hiện các công việc trong thời hạn theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều này.

Điều 20. Thời gian các bước thực hiện thủ tục tách thửa, hợp thửa đất **(Điều 75 Nghị định 43/2014/NĐ-CP; khoản 49 Điều 2 Nghị định 01/2017);** thời gian thực hiện đồng thời với thủ tục khác

1. Thời hạn giải quyết thủ tục, thời hạn thực hiện đồng thời với thủ tục khác:
2. Thời hạn giải quyết thủ tục tách thửa không quá 15 ngày, hợp thửa không quá 10 ngày.
3. Thời hạn giải quyết đồng thời thủ tục tách thửa với thủ tục chuyển quyền sử dụng đất: không quá 20 ngày.
4. Thời gian các bước thực hiện thủ tục tách thửa:
5. Văn phòng đăng ký tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ; đo đạc địa chính để chia tách thửa đất. Thời gian thực hiện không quá 05 ngày đối với thửa đất dưới 05ha, không quá 07 ngày đối với các trường hợp còn lại.
6. Kết thúc việc đo đạc, Văn phòng đăng ký lập hồ sơ trình Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận đối với thửa đất mới tách, cấp giấy chứng nhận cho thửa đất còn lại sau khi tách thửa nếu người sử dụng đất đề nghị. Thời gian thực hiện không quá 03 ngày.
7. Sau khi nhận được giấy chứng nhận, trong thời gian không quá 02 ngày, Văn phòng đăng ký xác nhận thay đổi vào giấy chứng nhận của thửa đất còn lại sau khi chia tách thửa đất đối với trường hợp không cấp mới giấy chứng nhận; chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; chuyển kết quả giải quyết đến Bộ phận một cửa để trả cho người sử dụng đất.
8. Thời gian các bước thực hiện thủ tục hợp thửa:
9. Văn phòng đăng ký tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, trình Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận. Thời gian thực hiện không quá 06 ngày.
10. Sau khi nhận được giấy chứng nhận, Văn phòng đăng ký thu hồi, quản lý giấy chứng nhận cũ; chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; chuyển kết quả giải quyết đến Bộ phận một cửa để trả cho người sử dụng đất. Thời gian thực hiện không quá 02 ngày.
11. Thời gian các bước thực hiện thủ tục tách thửa đồng thời với thủ tục chuyển quyền sử dụng đất:

a) Văn phòng đăng ký tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, thực hiện các công việc trong thời hạn quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

Kết thúc việc đo đạc, Văn phòng đăng ký chuyển bản trích đo địa chính ngay trong ngày làm việc, chậm nhất trước 11 giờ 00 phút của ngày làm việc tiếp theo đến Bộ phận một cửa để trả cho người sử dụng đất thực hiện các quyền theo quy định.

1. Văn phòng đăng ký chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định và thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính. Thời gian thực hiện không quá 02 ngày kể từ ngày người sử dụng đất nộp lại hợp đồng, văn bản giao dịch về quyền sử dụng đất.
2. Văn phòng đăng ký lập hồ sơ trình cấp giấy chứng nhận cho thửa đất mới được chia tách, chuyển quyền, trình cấp giấy chứng nhận cho phần thửa đất còn lại nếu người sử dụng đất đề nghị. Thời gian thực hiện không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan thuế và người sử dụng đất đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính.
3. Sau khi nhận được giấy chứng nhận, trong thời gian không quá 02 ngày, Văn phòng đăng ký xác nhận thay đổi vào giấy chứng nhận của thửa đất còn lại đối với trường hợp không cấp mới giấy chứng nhận; chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; chuyển kết quả giải quyết đến Bộ phận một cửa để trả cho người sử dụng đất.
4. Tách thửa trong một số trường hợp cụ thể:
5. Trường hợp tách thửa do Nhà nước thu hồi một phần thửa đất thì Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chỉ đạo Văn phòng đăng ký căn cứ quyết định thu hồi của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện các công việc sau: đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai; xác nhận thay đổi vào giấy chứng nhận đã cấp; chuyển kết quả giải quyết đến Bộ phận một cửa để trả cho người sử dụng đất. Thời gian thực hiện không quá 12 ngày.
6. Tách thửa đất để thực hiện kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, xử lý hợp đồng thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất: thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này. Không thực hiện đồng thời việc tách thửa với thủ tục chuyển quyền cho bên trúng đấu giá, bên nhận góp vốn, mua tài sản phát mại, tài sản thế chấp. Sau khi thực hiện xong việc tách thửa và xử lý xong quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, người sử dụng đất hoặc tổ chức xử lý quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất nộp hồ sơ đăng ký biến động theo quy định.

Điều 21. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp **(khoản 1 Điều 83 Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Điều 83a- bổ sung tạikhoản 55 Điều 2^ Nghị định 01/2017/NĐ-CP):,** thời hạn thực hiện đồng thời với thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất

1. Thời hạn giải quyết thủ tục, thời hạn thực hiện đồng thời với thủ tục khác:
2. Thời hạn giải quyết thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp, trừ trường hợp có thay đổi mục đích sử dụng đất: không quá 10 ngày.
3. Thời hạn giải quyết đồng thời thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp với thủ tục khác:
* Trường hợp thực hiện đồng thời với thủ tục đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép: không quá 15 ngày.
* Trường hợp thực hiện đồng thời với thủ tục cho phép chuyển mục đích sử dụng đất: không quá 20 ngày.
1. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp mà không thay đổi mục đích sử dụng đất:
2. Văn phòng đăng ký tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, nếu phù hợp quy định của pháp luật, trong thời hạn không quá 03 ngày thực hiện các công việc sau:
* Gửi thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính đối với trường hợp phải xác định lại đơn giá thuê đất.
* Trường hợp thuê đất của Nhà nước theo hình thức trả tiền hàng năm, Văn phòng đăng ký chuyển hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường để ký hợp đồng thuê đất, đồng thời có văn bản thông báo về nội dung biến động đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nới có đất để hủy hợp đồng thuê đất đã ký với hộ gia đình, cá nhân.
1. Sở Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng thuê đất đối với trường hợp thuê đất, chuyển hợp đồng thuê đất đã ký đến Văn phòng đăng ký. Thời gian thực hiện không quá 02 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hoặc kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan thuế đối với trường hợp phải xác định lại đơn giá thuê đất.
2. Trường hợp không cấp mới giấy chứng nhận, Văn phòng đăng ký xác nhận vào giấy chứng nhận đã cấp; cập nhật, chỉnh lý biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; chuyển kết quả giải quyết đến Bộ phận một cửa để trả cho người sử dụng đất. Thời gian thực hiện không quá 02 ngày kể từ ngày nhận được hợp đồng thuê đất đối với trường hợp thuê đất hoặc không quá 07 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đối với trường hợp còn lại.
3. Trường hợp cấp mới giấy chứng nhận, Văn phòng đăng ký lập hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy chứng nhận. Thời gian thực hiện của Văn phòng đăng ký không quá 02 ngày, của Sở Tài nguyên và Môi trường không quá 01 ngày.

Sau khi nhận được giấy chứng nhận, Văn phòng đăng ký cập nhật, chỉnh lý biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; chuyển kết quả giải quyết đến Bộ phận một cửa để trả cho người sử dụng đất. Thời gian thực hiện không quá 02 ngày.

1. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp đồng thời với thủ tục đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất:
2. Văn phòng đăng ký tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, trong thời hạn không quá 07 ngày thực hiện các công việc sau:
* Kiểm tra thực địa nếu cần thiết, nếu phù hợp quy định của pháp luật thì xác nhận vào đơn đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất.
* Thực hiện các công việc nêu tại điểm a khoản 2 Điều này nếu có.
1. Kết thúc các công việc nêu trên, Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký tiếp tục thực hiện các công việc trong thời hạn theo quy định tại điểm b, c, d khoản 2 Điều này.
2. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp đồng thời với thủ tục cho phép chuyển mục đích sử dụng đất:
3. Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, thực hiện các công việc quy định tại điểm a khoản 2 Điều 11 Quy định này. Thời gian thực hiện không quá 09 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. Sau khi có quyết định chuyển mục đích sử dụng đất, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục thực hiện các công việc trong thời hạn quy định tại điểm b khoản 2 Điều 11 Quy định này.
4. Trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển, Văn phòng đăng ký thực hiện các công việc quy định tại điểm c khoản 2 Điều 11 Quy định này; có văn bản thông báo về nội dung biến động đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất để hủy hợp đồng thuê đất đã ký với hộ gia đình, cá nhân.
5. Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện các công việc trong thời hạn quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.
6. Sau khi nhận được chứng từ thực hiện xong nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất đã ký hợp đồng thuê đất đối với trường hợp thuê đất, Văn phòngđăng ký, Sở Tài nguyên và Môi trường theo thẩm quyền, nhiệm vụ tiếp tục thực hiện các công việc trong thời hạn quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 11 Quy định này.

đ) Khi quyết định chuyển mục đích sử dụng đất, xác nhận thay đổi hoặc cấp mới giấy chứng nhận, cơ quan có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích, xác nhận hoặc cấp mới giấy chứng nhận theo tên đăng ký của doanh nghiệp.

**Điều 22. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai khi chuyển đổi công ty; thời gian thực hiện đồng thời với thủ tục cho phép chuyển mục đích sử dụng đất** (Điều 83, 84, 85 Nghị định 43/2014/NĐ- CP; Điều 8 Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT- được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 12 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bọ Tài nguyên và Môi trường)

Chuyển đổi công ty quy định tại Điều này áp dụng đối với trường hợp chuyển đổi từ công ty trách nhiệm hữu hạn sang công ty cổ phần và ngược lại; từ công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn có hai thành viên trở lên và ngược lại.

1. Thời hạn giải quyết thủ tục, thời hạn thực hiện đồng thời với thủ tục khác:

Trường hợp khi thực hiện thủ tục mà phải quyết định giao đất, cho thuê đất theo hướng dẫn tại Điều 8 Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 12 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường) thì thời hạn giải quyết đối với trường hợp này được áp dụng như đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất.

1. Thời hạn giải quyết thủ tục đăng ký biến động đất đai khi chuyển đổi công ty:
* Không quá 10 ngày đối với trường hợp công ty trước khi chuyển đổi đã được Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm hoặc được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, nhận chuyển quyền sử dụng đất mà tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp, tiền nhận chuyển quyền sử dụng đất đã trả không có nguồn từ ngân sách nhà nước.
* Không quá 20 ngày đối với trường hợp công ty trước khi chuyển đổi đã được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất hoặc được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, nhận chuyển quyền sử dụng đất mà tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp, tiền nhận chuyển quyền sử dụng đất đã trả có nguồn từ ngân sách nhà nước.
1. Thời hạn giải quyết đồng thời thủ tục đăng ký biến động đất đai khi chuyển đổi công ty với thủ tục cho phép chuyển mục đích sử dụng đất:
* Không quá 20 ngày đối với trường hợp công ty trước khi chuyển đổi đã được Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm hoặc được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, nhận chuyển quyền sử dụng đất mà tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp, tiền nhận chuyển quyền sử dụng đất đã trả không có nguồn từ ngân sách nhà nước.
* Không quá 25 ngày đối với trường hợp công ty trước khi chuyển đổi đã được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất hoặc được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, nhận chuyển quyền sử dụng đất mà tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp, tiền nhận chuyển quyền sử dụng đất đã trả có nguồn từ ngân sách nhà nước.
1. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai khi chuyển đổi công ty:
2. Trường hợp công ty trước khi chuyển đổi đã được Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm hoặc được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, nhận chuyển quyền sử dụng đất mà tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp, tiền nhận chuyển quyền sử dụng đất đã trả không có nguồn từ ngân sách nhà nước:
* Công ty sau khi chuyển đổi có trách nhiệm nộp hồ sơ đăng ký biến động đất đai do thay đổi thông tin về người được cấp giấy chứng nhận.
* Thời gian, các bước thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Quy định

này.

1. Trường hợp công ty trước khi chuyển đổi đã được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất hoặc được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, nhận chuyển quyền sử dụng đất mà tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp, tiền nhận chuyển quyền sử dụng đất đã trả có nguồn từ ngân sách nhà nước:
* Công ty sử dụng đất sau khi chuyển đổi có trách nhiệm nộp hồ sơ.
* Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, trường hợp công ty sau khi chuyển đổi thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất thì chỉ đạo Văn phòng đăng ký phối hợp, thực hiện các công việc trong thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 8 Quy định này. Trường hợp giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất, thì chỉ đạo Văn phòng đăng ký phối hợp, thực hiện các công việc trong thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 9 Quy định này.
1. Thời gian, các bước thực hiện đồng thời thủ tục đăng ký biến động đất đai khi chuyển đổi công ty với thủ tục cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.
2. Trường hợp công ty trước khi chuyển đổi đã được Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm hoặc được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, nhận chuyển quyền sử dụng đất mà tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp, tiền nhận chuyển quyền sử dụng đất đã trả không có nguồn từ ngân sách nhà nước.
* Công ty sau khi chuyển đổi có trách nhiệm nộp hồ sơ đăng ký biến động đất đai đồng thời với hồ sơ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.
* Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, chỉ đạo Văn

phòng đăng ký thực hiện các công việc trong thời hạn quy định tại khoản 4

Điều 17 Quy định này.

1. Trường hợp công ty trước khi chuyển đổi đã được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất hoặc được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, nhận chuyển quyền sử dụng đất mà tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp, tiền nhận chuyển quyền sử dụng đất đã trả có nguồn từ ngân sách nhà nước.
* Công ty sử dụng đất sau khi chuyển đổi có trách nhiệm nộp hồ sơ.
* Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, xác minh thực địa, thực hiện các công việc theo một trong hai trường hợp sau:

Trường hợp Công ty sau khi chuyển đổi thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất thì chỉ đạo Văn phòng đăng ký phối hợp thực hiện các công việc sau: trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chuyển mục đích sử dụng đất, quyết định giao đất, cấp giấy chứng nhận. Thời gian thực hiện không quá 10 ngày. Sau khi nhận được giấy chứng nhận, Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký tiếp tục thực hiện các công việc trong thời hạn quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 Quy định này.

Trường hợp giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc thuê đất, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp cơ quan tài chính, cơ quan thuế cùng cấp thống nhất lựa chọn phương pháp xác định giá đất, trình Ủy ban nhân dân quyết định chuyển mục đích sử dụng đất, quyết định giao đất hoặc cho thuê đất. Thời gian thực hiện không quá 10 ngày. Sau khi nhận được quyết định chuyển mục đích sử dụng đất, quyết định giao đất hoặc cho thuê đất, Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký thực hiện các công việc trong thời hạn quy định tại các điểm b, c, d, đ, e khoản 2 Điều 9 Quy định này.

Điều 23. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp trúng đấu giá quyền sử dụng đất; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý hợp đông thế chấp, góp vốn; kê biên, bán đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án **(Điều 84 Nghị định 43/2014/NĐ-CP)**

Trường hợp đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp xử lý hợp đồng thế chấp, góp vốn một phần thửa đất; kê biên, bán đấu giá một phần thửa đất để thi hành án: Người sử dụng đất hoặc người nộp hồ sơ theo quy định của pháp luật phải thực hiện xong thủ tục tách thửa trước khi nộp hồ sơ đăng ký biến động đất đai theo quy định tại Điều này.

Thủ tục này không áp dụng đối với trường hợp kê biên, bán đấu giá tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm.

1. Thời hạn giải quyết thủ tục: không quá 10 ngày.
2. Thời gian các bước thực hiện:
3. Văn phòng đăng ký tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, nếu phù hợp quy định của pháp luật thì thực hiện trích đo địa chính thửa đất đối với trường hợp phải trích đo địa chính. Thời gian thực hiện trích đo theo quy định tại điểm l khoản 4 Điều 4 Quy định này.
4. Văn phòng đăng ký thực hiện các công việc nêu tại điểm b khoản 3 Điều 84 Nghị định 43/2014/NĐ-CP. Thời gian thực hiện không quá 02 ngày kể từ ngày thực hiện xong việc trích đo địa chính đối với trường hợp phải trích đo hoặc không quá 04 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đối với trường hợp không phải thực hiện trích đo địa chính.
5. Sau khi nhận được chứng từ thực hiện xong nghĩa vụ tài chính theo thông báo của cơ quan thuế nếu có, Văn phòng đăng ký thực hiện các công việc theo một trong 02 trường hợp cụ thể nêu tại điểm d hoặc điểm đ khoản này.
6. Trường hợp không cấp mới giấy chứng nhận, Văn phòng đăng ký xác nhận thay đổi vào giấy chứng nhận đã cấp; cập nhật, chỉnh lý biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; chuyển kết quả giải quyết đến Bộ phận một cửa để trả cho người sử dụng đất. Thời gian thực hiện không quá 02 ngày.

đ) Trường hợp cấp mới giấy chứng nhận,Văn phòng đăng ký lập hồ sơ trình Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận. Thời gian thực hiện không quá 02 ngày. Sau khi nhận được giấy chứng nhận, Văn phòng đăng ký thực hiện các công việc trong thời hạn nêu tại điểm d khoản này.

Điều 24. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chia, tách, sáp nhập, hợp nhất doanh nghiệp **(Điều 83, 85 Nghị định 43/2014/NĐ-CP; khoản 2 Điều 9, khoản 2 Điều 10 Thông tư 02/2015/TT-BTNMT);** thời gian thực hiện đồng thời với thủ tục khác

Việc chia, tách doanh nghiệp áp dụng đối với công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp; doanh nghiệp chia,tách mà có phân chia quyền sử dụng đất phải thực hiện xong thủ tục tách thửa trước khi nộp hồ sơ đăng ký biến động.

Trường hợp khi thực hiện thủ tục mà phải quyết định giao đất, cho thuê đất theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 9, khoản 2 Điều 10 của Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT thì thời hạn giải quyết đối với trường hợp này được áp dụng như đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất.

1. Thời hạn giải quyết thủ tục, thời hạn giải quyết đồng thời với thủ tục khác:
2. Thời hạn giải quyết thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chia, tách, sáp nhập, hợp nhất doanh nghiệp mà không thay đổi mục đích sử dụng đất:
* Không quá 10 ngày đối với trường hợp diện tích đất đang sử dụng được

Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm hoặc được Nhà nước giao

đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, nhận chuyển quyền sử dụng đất mà tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp, tiền nhận chuyển quyền sử dụng đất đã trả không có nguồn từ ngân sách nhà nước.

* Không quá 20 ngày đối với trường hợp diện tích đất đang sử dụng được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất hoặc được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, nhận chuyển quyền sử dụng đất mà tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp, tiền nhận chuyển quyền sử dụng đất đã trả có nguồn từ ngân sách nhà nước.
1. Trường hợp thực hiện đồng thời thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chia, tách, sáp nhập, hợp nhất doanh nghiệp với thủ tục cho phép chuyển mục đích sử dụng đất:
* Không quá 20 ngày đối với trường hợp diện tích đất đang sử dụng được

Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm hoặc được Nhà nước giao

đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, nhận chuyển quyền sử dụng đất mà tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp, tiền nhận chuyển quyền sử dụng đất đã trả không có nguồn từ ngân sách nhà nước.

* Không quá 25 ngày đối với trường hợp diện tích đất đang sử dụng được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất hoặc được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, nhận chuyển quyền sử dụng đất mà tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp, tiền nhận chuyển quyền sử dụng đất đã trả có nguồn từ ngân sách nhà nước.
1. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chia, tách, sáp nhập, hợp nhất doanh nghiệp.
2. Trường hợp diện tích đất đang sử dụng được Nhà nước cho thuê đất thu

tiền thuê đất hàng năm hoặc được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất,

cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, nhận chuyển quyền sử dụng đất mà tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp, tiền nhận chuyển quyền sử dụng đất đã trả không có nguồn từ ngân sách nhà nước:

* Văn phòng đăng ký tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, nếu phù hợp quy định của pháp luật thì gửi thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định và thông báo tiền thuê đất đối với trường hợp thuê đất trả tiền hàng năm; chuyển hồ sơ để Sở Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng thuê đất đối với trường hợp thuê đất, cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp người sử dụng đất đề nghị cấp mới giấy chứng nhận. Thời gian thực hiện không quá 05 ngày.
* Sở Tài nguyên và Môi trường ký hoặc ký lại hợp đồng thuê đất đối với trường hợp thuê đất, cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp người sử dụng đất đề nghị cấp mới giấy chứng nhận; chuyển hợp đồng thuê đất, giấy chứng nhận đã ký đến Văn phòng đăng ký. Thời gian thực hiện không quá 02 ngày.
* Văn phòng đăng ký xác nhận thay đổi vào giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không cấp mới giấy chứng nhận; cập nhật, chỉnh lý biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; chuyển kết quả giải quyết đến Bộ phận một cửa để trả cho người sử dụng đất. Thời gian thực hiện không quá 02 ngày kể từ ngày người sử dụng đất ký hợp đồng thuê đất đối với trường hợp thuê đất.
1. Trường hợp diện tích đất đang sử dụng được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất hoặc được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, nhận chuyển quyền sử dụng đất mà tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp, tiền nhận chuyển quyền sử dụng đất đã trả có nguồn từ ngân sách nhà nước:
* Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất thì chỉ đạo Văn phòng đăng ký theo thẩm quyền, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp thực hiện các công việc sau: thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi đất, quyết định giao đất, cấp giấy chứng nhận cho doanh nghiệp sau khi chia, tách, sáp nhập, hợp nhất. Thời gian thực hiện không quá 10 ngày. Sau khi nhận được giấy chứng nhận, Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký tiếp tục thực hiện các công việc trong thời hạn quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 Quy định này.
* Trường hợp giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp cơ quan tài chính, cơ quan thuế cùngcấp thống nhất lựa chọn phương pháp xác định giá đất, lập hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất hoặc cho doanh nghiệp sau khi chia, tách, sáp nhập, hợp nhất thuê đất. Thời gian thực hiện không quá 06 ngày. Sau khi nhận được quyết định giao đất hoặc cho thuê đất, Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký theo thẩm quyền, nhiệm vụ thực hiện các công việc trong thời hạn quy định tại các điểm b, c, d, đ, e khoản 2 Điều 9 Quy định này.
1. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chia, tách, sáp nhập, hợp nhất doanh nghiệp đồng thời với thủ tục cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.
2. Trường hợp diện tích đất đang sử dụng được Nhà nước cho thuê đất thu

tiền thuê đất hàng năm hoặc được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất,

cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, nhận chuyển quyền sử dụng đất mà tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp, tiền nhận chuyển quyền sử dụng đất đã trả không có nguồn từ ngân sách nhà nước:

* Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, trong thời hạn không quá 10 ngày thực hiện đồng thời các công việc sau: xác minh thực địa; chủ trì, phối hợp cơ quan tài chính, cơ quan thuế thống nhất lựa chọn phương pháp xác định giá đất; yêu cầu người sử dụng đất nộp chứng từ thực hiện ký quỹ đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư nếu có; lập hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chuyển mục đích sử dụng đất.
* Sau khi có quyết định chuyển mục đích sử dụng đất, Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký thực hiện các công việc trong thời hạn quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 2 Điều 11 Quy định này.
1. Trường hợp diện tích đất đang sử dụng được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất hoặc được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, nhận chuyển quyền sử dụng đất mà tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp, tiền nhận chuyển quyền sử dụng đất đã trả có nguồn từ ngân sách nhà nước:
* Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, xác minh thực địa, trường hợp chuyển mục đích nhưng thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất thì chỉ đạo Văn phòng đăng ký có trách nhiệm phối hợp thực hiện các công việc theo thẩm quyền, nhiệm vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất và cấp giấy chứng nhận cho doanh nghiệp sau chia, tách, sáp nhập, hợp nhất. Thời gian thực hiện không quá 12 ngày. Sau khi nhận được quyết định giao đất và giấy chứng nhận đã cấp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký tiếp tục thực hiện các công việc trong thời hạn quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 Quy định này.

- Trường hợp giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc thuê đất, Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, xác minh thực địa, chủ trì, phối hợp cơ quan tài chính, cơ quan thuế cùng cấp thống nhất lựa chọn phương pháp xác định giá đất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất hoặc cho doanh nghiệp sau chia, tách, sáp nhập, hợp nhất thuê đất. Thời gian thực hiện không quá 10 ngày. Sau khi nhận được quyết định chuyển mục đích sử dụng đất, quyết định giao đất hoặc cho thuê đất, Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký thực hiện các công việc trong thời hạn quy định tại các điểm b, c, d, đ, e khoản 2 Điều 9 Quy định này.

Điều 25. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký chuyển mục đích không phải xin phép cơ quan có thẩm quyền **(Điều 11 Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT)**

1. Thời hạn giải quyết thủ tục: không quá 07 ngày.
2. Thời gian các bước thực hiện: Văn phòng đăng ký tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, thực hiện các công việc theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 11 Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT; chuyển kết quả giải quyết đến Bộ phận một cửa để trả cho người sử dụng đất. Thời gian thực hiện không quá 07 ngày.

Điều 26. Thời gian các bước thực hiện thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất **(Điều 76 Nghị định 43/2014/NĐ-CP)**

1. Thời hạn giải quyết thủ tục: không quá 07 ngày; trường hợp cấp đổi đồng loạt cho nhiều người sử dụng đất không quá 20 ngày.
2. Thời gian các bước thực hiện:
3. Văn phòng đăng ký tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, thực hiện các công việc nêu tại điểm a, b khoản 3 Điều 76 Nghị định 43/2014/NĐ-CP, chuẩn bị hồ sơ trình Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận. Thời gian thực hiện không quá 03 ngày đối với trường hợp cấp đơn lẻ, không quá 15 ngày đối với trường hợp cấp đổi đồng loạt nhiều giấy chứng nhận.
4. Sau khi nhận được giấy chứng nhận, Văn phòng đăng ký thực hiện các công việc nêu tại điểm c khoản 3 Điều 76 Nghị định 43/2014/NĐ-CP. Thời gian thực hiện không quá 02 ngày.
5. Trường hợp cấp đổi khi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang thế chấp tại các tổ chức tín dụng: thực hiện theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 76 Nghị định số 43/2014/nĐ-CP.

Điều 27. Thời gian các bước thực hiện thủ tục cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bị mất **(Điều 77 Nghị định 43/2014/NĐ-CP)**

1. Thời hạn giải quyết thủ tục: không quá 10 ngày.

2. Thời gian các bước thực hiện:

1. Sau khi đã thực hiện thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 77 Nghị định 43/2014/NĐ-CP, trừ nội dung khai báo và niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân cấp xã, người sử dụng đất nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng nhận.
2. Văn phòng đăng ký tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, thực hiện trích lục hoặc trích đo địa chính đối với trường hợp phải trích đo theo quy định.
3. Kết thúc công việc nêu tại điểm b khoản này, Văn phòng đăng ký lập hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền hủy giấy chứng nhận đã cấp đồng thời lập hồ sơ trình Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận. Thời gian thực hiện không quá 05 ngày.
4. Sau khi nhận được giấy chứng nhận, trong thời hạn không quá 02 ngày, Văn phòng đăng ký cập nhật, chỉnh lý biến động và hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; chuyển kết quả giải quyết đến Bộ phận một cửa để trả cho người sử dụng đất.

Điều 28. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đính chính giấy chứng nhận đã cấp **(Điều 86 Nghị định 43/2014/NĐ-CP)**

1. Thời hạn giải quyết thủ tục: không quá 10 ngày.
2. Thời gian các bước thực hiện:
3. Văn phòng đăng ký tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, lập biên bản kết luận về nội dung và nguyên nhân sai sót (biên bản kết luận về nguyên nhân sai sót phải có đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường); lập hồ sơ đính chính giấy chứng nhận đã cấp hoặc cấp đổi giấy chứng nhận theo đề nghị của người sử dụng đất gửi Sở Tài nguyên và Môi trường. Thời gian thực hiện không quá 04 ngày.
4. Trong thời hạn không quá 01 ngày, Sở Tài nguyên và Môi trường đính chính vào giấy chứng nhận đã cấp hoặc cấp mới giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. Trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh thì trình Ủy ban nhân dân tỉnh đính chính vào giấy chứng nhận hoặc cấp mới theo quy định.
5. Sau khi nhận được giấy chứng nhận, trong thời hạn không quá 02 ngày, Văn phòng đăng ký chỉnh lý nội dung sai sót vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; chuyển kết quả giải quyết đến Bộ phận một cửa để trả cho người sử dụng đất.

Điều 29. Thời gian các bước thực hiện thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai

1. Thời hạn giải quyết thủ tục: không quá 60 ngày.
2. Thời gian các bước thực hiện:
3. Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao xác minh có nhiệm vụ thẩm tra, xác minh vụ việc, tổ chức hòa giải giữa các bên tranh chấp, tổ chức cuộc họp các cơ quan, tổ chức có liên quan để tư vấn giải quyết tranh chấp đất đai nếu cần thiết; hoàn chỉnh hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. Thời gian thực hiện không quá 50 ngày kể từ ngày được giao xác minh.
4. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh gửi quyết định giải quyết tranh chấp đất đai hoặc quyết định công nhận hòa giải thành cho các bên tranh chấp bằng thư bảo đảm có xác nhận; gửi cho cơ quan được giao xác minh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan. Thời gian thực hiện không quá 03 ngày kể từ ngày nhận được quyết định.

Mục 2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

Điều 30. Thời gian các bước thực hiện thủ tục thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư **(khoản 1 Điều 68 Nghị định 43/2014/NĐ-CP)**

1. Thời hạn giải quyết thủ tục: không quá 12 ngày.
2. Thời gian các bước thực hiện:
3. Phòng Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, thực hiện các công việc trong thời hạn theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 Quy định này.
4. Sau khi nhận được ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến đối với trường hợp lấy ý kiến hoặc kết thúc việc thẩm định, trong thời hạn không quá 02 ngày, Phòng Tài nguyên và Môi trường có văn bản thẩm định; chuyển văn bản thẩm định đến Bộ phận một cửa để trả cho người có nhu cầu xin giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

Điều 31. Thời gian các bước thực hiện thủ tục giao đất không thu tiền sử dụng đất **(khoản 3 Điều 68 Nghị định 43/2014/NĐ-CP)**

1. Thời hạn giải quyết thủ tục: không quá 15 ngày.
2. Thời gian các bước thực hiện:
3. Phòng Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, sao gửi các tài liệu liên quan đến Văn phòng đăng ký để phối hợp, thực hiện đồng thời các công việc sau: thẩm định, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân quyết định giao đất, cấp giấy chứng nhận. Thời gian thực hiện không quá 10 ngày.
4. Sau khi nhận được giấy chứng nhận, Phòng Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, Văn phòng đăng ký cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai, bàn giao đất, trao giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. Thời gian thực hiện không quá 02 ngày.

Điều 32. Thời gian các bước thực hiện thủ tục giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất **(khoản 3 Điều 68 Nghị định 43/2014/NĐ-CP)**

1. Thời hạn giải quyết thủ tục: không quá 20 ngày.
2. Thời gian các bước thực hiện thủ tục giao đất có thu tiền sử dụng đất:
3. Phòng Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, thực hiện các công việc trong thời hạn quy định tại điểm a khoản 2 Điều 9 Quy định này.
4. Sau khi có quyết định giao đất, trường hợp lựa chọn hệ số điều chỉnh giá đất, phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký cùng cấp ngay trong ngày làm việc, chậm nhất trước 11 giờ 00 phút của ngày làm việc tiếp theo.

Trường hợp lựa chọn phương pháp so sánh, thu nhập, chiết trừ, thặng dư, Phòng Tài nguyên và Môi trường có văn bản và sao gửi tài liệu liên quan đến Sở Tài nguyên và Môi trường để xác định giá đất. Thời gian thực hiện không quá

1. ngày kể từ ngày nhận được quyết định giao đất.

Sau khi nhận được quyết định phê duyệt giá đất, Phòng Tài nguyên và Môi trường tiếp tục chuyển quyết định phê duyệt giá đất và hồ sơ kèm theo đến Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất ngay trong ngày làm việc, chậm nhất trước 11 giờ 00 phút của ngày làm việc tiếp theo.

1. Văn phòng đăng ký, Phòng Tài nguyên và Môi trường theo thẩm quyền tiếp tục thực hiện các công việc trong thời hạn quy định tại điểm c, d, đ, e khoản
2. Điều 9 Quy định này, trình Ủy ban nhân dân cùng cấp cấp giấy chứng nhận, tổ chức bàn giao đất, trao giấy chứng nhận cho người sử dụng đất.
3. Thời gian các bước thực hiện thủ tục cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất:
4. Phòng Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, thực hiện các công việc sau:

- Trình Ủy ban nhân dân cùng cấp xin ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận đối với trường hợp người xin thuê đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích thương mại, dịch vụ có diện tích từ 0,5 ha trở lên. Thời gian thực hiện không quá 02 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ.

* Yêu cầu người xin thuê đất nộp chứng từ đã hoàn thành việc ký quỹ đối với trường hợp phải ký quỹ theo quy định của pháp luật về đầu tư; chủ trì, phối hợp cơ quan tài chính, cơ quan thuế cùng cấp thống nhất lựa chọn phương pháp xác định giá đất. Thời gian thực hiện không quá 05 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ.
* Trình Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định cho thuê đất. Thời gian thực hiện không quá 01 ngày kể từ ngày kết thúc các công việc nêu tại đoạn 2 điểm này và đã nhận được văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang mục đích thương mại dịch vụ có diện tích từ 0,5 ha trở lên.
1. Sau khi có quyết định cho thuê đất, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký thực hiện các công việc trong thời hạn theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều này.

**Điều 33. Thời gian các bước thực hiện thủ tục giao đất, cho thuê đất thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất** (khoản 5 Điều 68 Nghị định 43/20U/NĐ-CP; Điều 15, 16 Thông tư liên tịch 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Liên Bộ Tài chính- Tài nguyên và Môi trường)

1. Thời hạn giải quyết thủ tục: không quá 15 ngày.
2. Thời gian các bước thực hiện:
3. Văn phòng đăng ký tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ thực hiện các công việc trong thời hạn quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 Quy định này.
4. Sau khi nhận được thông báo của cơ quan thuế và người sử dụng đất đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính đối với trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký theo thẩm quyền tiếp tục thực hiện các công việc trong thời hạn quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 10 Quy định này, bàn giao đất, trao giấy chứng nhận cho người được cấp.

Điều 34. Thời gian các bước thực hiện thủ tục cho phép chuyển mục đích sử dụng đất **(Điều 69 Nghị định 43/2014/NĐ-CP)**

1. Thời hạn giải quyết thủ tục: không quá 15 ngày.
2. Thời gian các bước thực hiện:
3. Phòng Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, thực hiện các công việc sau:
* Trình Ủy ban nhân dân cùng cấp xin ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp người sử dụng đất đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang mục đích thương mại, dịch vụ có diện tích từ 0,5 ha trở lên. Thời gian thực hiện không quá 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ.
* Khảo sát thực địa, yêu cầu người xin chuyển mục đích sử dụng đất nộp chứng từ đã hoàn thành việc ký quỹ đối với trường hợp phải ký quỹ theo quy định của pháp luật về đầu tư; chủ trì, phối hợp cơ quan tài chính, cơ quan thuế cùng cấp thống nhất lựa chọn phương pháp xác định giá đất. Thời gian thực hiện không quá 05 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ.
* Trình Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định chuyển mục đích sử dụng đất. Thời gian thực hiện không quá 01 ngày kể từ ngày kết thúc các công việc nêu tại đoạn 2 điểm này và đã nhận được văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang mục đích thương mại dịch vụ có diện tích từ 0,5 ha trở lên.
1. Sau khi có quyết định chuyển mục đích sử dụng đất, phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện các công việc trong thời hạn quy định tại điểm b khoản 2 Điều 32 Quy định này.
2. Kết thúc các công việc nêu tại điểm b khoản này, Văn phòng đăng ký, Phòng Tài nguyên và Môi trường theo thẩm quyền tiếp tục thực hiện các công việc trong thời hạn quy định tại điểm c, d, đ khoản 2 Điều 11 Quy định này.

Điều 35. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu **(Điều 70, khoản 1 Điều 82 Nghị định 43/2014/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung tại khoản 54 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP)**

1. Thời hạn giải quyết thủ tục:
2. Không quá 15 ngày cho các trường hợp sau:
* Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu;
* Cấp giấy chứng nhận cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu.
1. Không quá 20 ngày đối với trường hợp đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu.
2. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu:

a) Trường hợp Văn phòng đăng ký tiếp nhận hồ sơ, Văn phòng đăng ký kiểm tra hồ sơ, thực hiện trích lục hoặc trích đo địa chính theo quy định. Kết thúc việc trích lục hoặc trích đo địa chính nếu có, chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã để lấy ý kiến xác nhận, công khai kết quả. Thời gian thực hiện không quá 01 ngày kể từ ngày thực hiện xong việc trích lục hoặc trích đo địa chính.

Trường hợp người sử dụng đất nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra hồ sơ, nếu thuộc trường hợp phải trích đo địa chính thì trong thời hạn không quá 01 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ phải thôngbáo bằng văn bản và chuyển đến Văn phòng đăng ký để thực hiện trích đo theo quy định.

1. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các công việc quy định tại điểm a khoản 2 Điều 70 Nghị định 43/2014/NĐ-CP. Thời gian thực hiện không quá 02 ngày đối với trường hợp người sử dụng đất có đầy đủ giấy tờ về quyền sử dụng đất; không quá 07 ngày đối với các trường hợp còn lại.

Sau khi thực hiện xong các công việc trên, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các công việc trong thời hạn quy định tại điểm c khoản 2 Điều 70 Nghị định 43/2014/NĐ-CP. Chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký chậm nhất không quá 01 ngày kể từ ngày kết thúc việc niêm yết.

1. Trong thời gian Ủy ban nhân dân cấp xã niêm yết công khai, Văn phòng đăng ký thực hiện các công việc sau: xác minh thực địa nếu cần thiết; gửi phiếu lấy ý kiến cơ quan quản lý nhà nước về loại tài sản đăng ký đối với trường hợp chứng nhận tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu tài sản không có giấy tờ theo quy định hoặc tài sản có thay đổi so với giấy tờ đã cấp. Thời gian thực hiện không quá 05 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện xong các công việc nêu tại điểm a khoản 2 Điều 70 Nghị định 43/2014/NĐ-CP.
2. Kết thúc các công việc nêu trên, trong thời hạn không quá 03 ngày, Văn phòng đăng ký xác nhận đủ điều kiện hay không đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận vào đơn đăng ký; cập nhật thông tin thửa đất, tài sản gắn liền với đất, đăng ký vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; chuyển lại bản chính giấy tờ đã nhận (nếu có) đến Bộ phận một cửa để trả cho người sử dụng đất.
3. Thời gian các bước thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận cho người đã đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu:

Văn phòng đăng ký, Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện các công việc theo thẩm quyền trong thời hạn quy định tại khoản 3 Điều 12 Quy định này, trình Ủy ban nhân dân cùng cấp cấp giấy chứng nhận.

1. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu:
2. Văn phòng đăng ký, Ủy ban nhân dân cấp xã theo thẩm quyền thực hiện các công việc trong thời hạn quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều này.
3. Kết thúc các công việc nêu tại điểm a khoản này, trong thời hạn không quá 04 ngày, Văn phòng đăng ký xác nhận đủ điều kiện hay không đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận vào đơn đăng ký; cập nhật thông tin thửa đất, tài sản gắn liền với đất, đăng ký vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; gửi số liệu địa chính đến cơ quan thuế để xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính, trừ trường hợp không thuộc đối tượng phải nộp nghĩa vụ tài chính hoặc được ghi nợtheo quy định; chuẩn bị hồ sơ để phòng Tài nguyên và Môi trường trình cấp giấy chứng nhận.
4. Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cùng cấp cấp giấy chứng nhận. Thời gian thực hiện không quá 02 ngày kể từ ngày người sử dụng đất đã nộp chứng từ thực hiện xong nghĩa vụ tài chính theo thông báo của cơ quan thuế, trừ trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc được miễn theo quy định; chuyển hồ sơ đã giải quyết cho Văn phòng đăng ký ngay trong ngày làm việc, chậm nhất trước 11 giờ 00 của ngày làm việc tiếp theo.
5. Sau khi nhận được giấy chứng nhận, trong thời hạn không quá 02 ngày, Văn phòng đăng ký cập nhật, chỉnh lý biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; xác nhận vào bản chính giấy tờ việc đã cấp giấy chứng nhận theo quy định (nếu có); chuyển kết quả giải quyết và bản chính giấy tờ đã xác nhận cấp giấy chứng nhận đến Bộ phận một cửa để trả cho người sử dụng đất.

Điều 36. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định **(khoản 2 Điều 82 Nghị định 43/20I4/NĐ-CP)**

1. Thời hạn giải quyết thủ tục: không quá 10 ngày.
2. Thời gian các bước thực hiện:

Văn phòng đăng ký, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các công việc theo thẩm quyền và trong thời hạn quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 13 Quy định này.

Điều 37. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký cấp bổ sung đối với tài sản gắn liền với đất vào giấy chứng nhận đã cấp **(Điều 70 Nghị định 43/2014/NĐ-CP);** thời gian thực hiện đồng thời với thủ tục khác.

1. Thời hạn giải quyết thủ tục, thời hạn thực hiện đồng thời với thủ tục khác:
2. Thời hạn giải quyết thủ tục đăng ký cấp bổ sung tài sản vào giấy chứng nhận đã cấp: không quá 15 ngày.
3. Thời hạn giải quyết thủ tục đăng ký cấp bổ sung tài sản vào giấy chứng nhận đã cấp đồng thời với thủ tục đăng ký thay đổi thông tin về người được cấp giấy chứng nhận: không quá 20 ngày.
4. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký cấp bổ sung tài sản vào giấy chứng nhận đã cấp:
5. Văn phòng đăng ký tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì gửi hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có tài sản. Thời gian thực hiện không quá 02 ngày.
6. Trong thời hạn không quá 04 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ do Văn phòng đăng ký chuyển đến hoặc do người sử dụng đất nộp, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các công việc nêu tại (đoạn 2) điểm a khoản 2 Điều 70 Nghị định 43/2014/NĐ-CP và chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký.
7. Sau khi nhận được hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, Văn phòng đăng ký xác nhận đủ điều kiện hay không đủ điều kiện chứng nhận quyền sở hữu tài sản vào đơn đăng ký, gửi số liệu địa chính đến cơ quan thuế để xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính, trừ trường hợp không thuộc đối tượng phải nộp nghĩa vụ tài chính hoặc được miễn theo quy định; chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên và Môi trường để trình cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận. Thời gian thực hiện không quá 03 ngày.
8. Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cùng cùng cấp cấp giấy chứng nhận. Thời gian thực hiện không quá 01 ngày.

đ) Sau khi nhận được giấy chứng nhận, trong thời hạn không quá 02 ngày, Văn phòng đăng ký cập nhật bổ sung việc cấp giấy chứng nhận vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; chuyển kết quả giải quyết đến Bộ phận một cửa để trả cho người sử dụng đất.

1. Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký cấp bổ sung tài sản vào giấy chứng nhận đã cấp đồng thời với thủ tục đăng ký thay đổi thông tin về người được cấp giấy chứng nhận, trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp.
2. Văn phòng đăng ký, phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã theo thẩm quyền thực hiện các công việc trong thời hạn quy định tại khoản 2 Điều này. Riêng tổng thời gian thực hiện của Văn phòng đăng ký được cộng thêm không quá 05 ngày.
3. Khi cấp giấy chứng nhận, các cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận theo thông tin đã đăng ký thay đổi.

Điều 38. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lân đâu đôi với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đông thời là người sử dụng đất

1. Thời hạn giải quyết thủ tục: không quá 15 ngày.
2. Thời gian, các bước thực hiện thủ tục theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Quy định này.

Điều 39. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở **(Điều 72 Nghị định 43/2014/NĐ-CP)**

1. Thời hạn giải quyết thủ tục: không quá 10 ngày (thực hiện sau khi có thông báo của Sở Tài nguyên và Môi trường đủ điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bán nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của chủ đầu tư).
2. Thời gian các bước thực hiện:
3. Văn phòng đăng ký tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, xác nhận đủ điều kiện hay không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận vào đơn đăng ký; gửi số liệu địa chính đến cơ quan thuế để xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính (nếu có); cập nhật thông tin vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. Thời gian thực hiện không quá 05 ngày.
4. Sau khi nhận được thông báo của cơ quan thuế và người sử dụng đất đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính, tùy từng trường hợp cụ thể, Văn phòng đăng ký thực hiện các công việc theo một trong hai trường hợp nêu tại điểm c hoặc d khoản này.
5. Trường hợp không cấp mới giấy chứng nhận, trong thời hạn không quá 02 ngày, Văn phòng đăng ký xác nhận thay đổi vào giấy chứng nhận đã cấp; chuyển kết quả giải quyết đến Bộ phận một cửa để trả cho người sử dụng đất.
6. Trường hợp cấp mới giấy chứng nhận, Văn phòng đăng ký chuẩn bị hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cùng cấp cấp giấy chứng nhận. Thời gian thực hiện không quá 01 ngày. Sau khi nhận được giấy chứng nhận, trong thời hạn không quá 01 ngày, Văn phòng đăng ký cập nhật, chỉnh lý biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; chuyển kết quả giải quyết đến Bộ phận một cửa để trả cho người sử dụng đất.

Điều 40. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai do thay đôi tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký cấp giấy chứng nhận; thời gian thực hiện đồng thời với thủ tục khác **(Điều 85 Nghị**

định 43/2O14/NĐ-CP)

1. Thời hạn giải quyết thủ tục, thời hạn thực hiện đồng thời với thủ tục khác:

a) Thời hạn giải quyết thủ tục đăng ký biến động đất đai do thay đổi tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký cấp giấy chứng nhận: không quá 10 ngày.

b) Thời hạn giải quyết đồng thời thủ tục đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký cấp giấy chứng nhận với thủ tục khác:

* Trường hợp thực hiện đồng thời với thủ tục đăng ký thay đổi thông tin về người được cấp giấy chứng nhận: không quá 15 ngày.
* Trường hợp thực hiện đồng thời với thủ tục đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan có thẩm quyền: không quá 15 ngày.
* Trường hợp thực hiện đồng thời với thủ tục cho phép chuyển mục đích sử dụng đất: không quá 20 ngày.
1. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai do thay đổi tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp giấy chứng nhận: Văn phòng đăng ký thực hiện các công việc trong thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 16 Quy định này.
2. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai do thay đổi tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký cấp giấy chứng nhận đồng thời với thủ tục đăng ký thay đổi thông tin về người được cấp giấy chứng nhận: Văn phòng đăng ký thực hiện các công việc trong thời hạn quy định tại khoản 3 Điều 16 Quy định này.
3. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai do thay đổi tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký cấp giấy chứng nhận đồng thời với thủ tục đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan có thẩm quyền: Văn phòng đăng ký thực hiện các công việc trong thời hạn quy định tại khoản 4 Điều 16 Quy định này.
4. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai do thay đổi tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký cấp giấy chứng nhận đồng thời với thủ tục cho phép chuyển mục đích sử dụng đất:

a) Phòng Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, sao gửi tài liệu liên quan và chỉ đạo Văn phòng đăng ký phối hợp, thực hiện đồng thời các công việc sau:

* Văn phòng đăng ký khảo sát thực địa (cùng với việc kiểm tra thực địa của Phòng Tài nguyên và Môi trường); gửi phiếu lấy ý kiến cơ quan quản lý về loại tài sản đăng ký đối với trường hợp tài sản đăng ký thay đổi không phù hợp với giấy tờ đã cấp. Thời hạn thực hiện không quá 04 ngày.
* Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện các công việc trong thời hạn quy định tại điểm a khoản 2 Điều 11 Quy định này.

b) Sau khi có quyết định chuyển mục đích sử dụng đất, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký theo thẩm quyền tiếp tục thực hiện các công việc trong thời hạn quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 34 Quy định này.

Điều 41. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gan liền với đất do thay đôi thông tin về người được cấp giấy chứng nhận; thời gian thực hiện đồng thời với thủ tục khác **(Điều 85 Nghị định 43/2ÓU/NĐ-CP)**

1. Thời hạn giải quyết thủ tục, thời hạn thực hiện đồng thời với thủ tục khác:
2. Thời hạn giải quyết thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp giấy chứng nhận: không quá 07 ngày.
3. Thời hạn thực hiện đồng thời thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp giấy chứng nhận với thủ tục khác:
* Trường hợp thực hiện đồng thời với thủ tục đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép: không quá 15 ngày.
* Trường hợp thực hiện đồng thời với thủ tục cho phép chuyển mục đích sử dụng đất: không quá 20 ngày.
1. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp giấy chứng nhận.

Văn phòng đăng ký, Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện các công việc theo thẩm quyền trong thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 17 Quy định này. Trường hợp cấp mới giấy chứng nhận thì trình Ủy ban nhân dân cùng cấp cấp giấy chứng nhận.

1. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp giấy chứng nhận đồng thời với thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan có thẩm quyền.

Văn phòng đăng ký, Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện các công việc theo thẩm quyền trong thời hạn quy định tại khoản 3 Điều 17 Quy định này. Trường hợp cấp mới giấy chứng nhận thì trình Ủy ban nhân dân cùng cấp cấp giấy chứng nhận.

1. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp giấy chứng nhận đồng thời với thủ tục cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.
2. Phòng Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ.
3. Thời gian, các bước thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Quy định này, trong đó khi xác nhận hoặc cấp mới giấy chứng nhận, cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc cấp mới giấy chứng nhận theo tên đã đăng ký thay đổi.

Điều 42. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký biến động khi chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng **đất(Điều 85 Nghị định 43/2014/NĐ-CP)**

1. Thời hạn giải quyết thủ tục: không quá 30 ngày.
2. Thời gian các bước thực hiện:
3. Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện các công việc trong thời hạn quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 18 Quy định này. Trình Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định chuyển hình thức sử dụng đất.
4. Sau khi nhận quyết định chuyển hình thức sử dụng đất, trường hợp lựa chọn phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất hoặc không phải xác định lại giá đất, phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ cho Văn phòng đăng ký ngay trong ngày làm việc, chậm nhất trước 11 giờ 00 phút của ngày làm việc tiếp theo.

Trường hợp phải xác định giá đất theo phương pháp so sánh, thu nhập, triết trừ, thặng dư, Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện các công việc quy định tại đoạn 2, 3 điểm b khoản 2 Điều 32 Quy định này.

1. Văn phòng đăng ký, phòng Tài nguyên và Môi trường tiếp tục thực hiện các công việc trong thời hạn quy định tại các điểm c, d, điểm đ hoặc điểm e khoản 2 Điều 18 Quy định này.

Điều 43. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng^ ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất; chuyển quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ chồng **(Điều 79 Nghị định 43/2014/NĐ-CP)**

1. Thời hạn giải quyết thủ tục:

a) Thời hạn giải quyết thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, trừ trường hợp góp vốn để hợp tác kinh doanh không làm mất quyền sở hữu của bên góp vốn: không quá 10 ngày.

1. Thời hạn giải quyết thủ tục đăng ký biến động chuyển quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ chồng: không quá 05 ngày.
2. Thời hạn giải quyết thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất để hợp tác kinh doanh, trừ trường hợp góp vốn làm mất quyền sở hữu của bên góp vốn: không quá 03 ngày.

Trường hợp người sử dụng đất chết trước khi nhận giấy chứng nhận, thời hạn giải quyết được cộng thêm không quá 07 ngày, không kể thời gian giải quyết thừa kế theo quy định của pháp luật về thừa kế.

1. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:

Văn phòng đăng ký tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, thực hiện các công việc trong thời hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Quy định này, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp mới giấy chứng nhận nếu người sử dụng đất đề nghị.

1. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký biến động chuyển quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ chồng:

Văn phòng đăng ký tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thực hiện các quyền theo quy định thì thực hiện một trong các công việc sau:

* Trường hợp không cấp mới giấy chứng nhận, Văn phòng đăng ký xác nhận nội dung biến động vào giấy chứng nhận đã cấp; chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; chuyển kết quả giải quyết đến Bộ phận một cửa để trả cho người sử dụng đất. Thời gian thực hiện không quá 05 ngày.
* Trường hợp cấp mới giấy chứng nhận, Văn phòng đăng ký lập hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cùng cấp cấp giấy chứng nhận. Thời gian thực hiện không quá 03 ngày. Sau khi nhận được giấy chứng nhận, trong thời hạn không quá 02 ngày, Văn phòng đăng ký chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; chuyển kết quả giải quyết đến Bộ phận một cửa để trả cho người sử dụng đất.
1. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký biến động góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.
2. Trường hợp góp vốn để hợp tác kinh doanh, không làm mất quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của bên góp vốn: Văn phòng đăng ký tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thực hiện cácquyền của người sử dụng đất thì xác nhận thay đổi vào giấy chứng nhận; trả giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. Thời gian thực hiện không quá 03 ngày.
3. Trường hợp góp vốn mà bên góp vốn chuyển toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho bên nhận góp vốn: Văn phòng đăng ký, Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện các công việc theo thẩm quyền trong thời hạn quy định tại khoản 2 Điều này.
4. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Văn phòng đăng ký tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, thực hiện các công việc trong thời hạn theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này.

Điều 44. Thời gian các bước thực hiện thủ tục tách thửa, hợp thửa đất **(Điều 75 Nghị định 43/2014/NĐ-CP);** thời gian thực hiện đồng thời với thủ tục khác

1. Thời hạn giải quyết thủ tục, thời hạn thực hiện đồng thời với thủ tục khác:
2. Thời hạn giải quyết thủ tục tách thửa không quá 12 ngày, hợp thửa không quá 10 ngày.
3. Thời hạn giải quyết đồng thời thủ tục tách thửa với thủ tục chuyển quyền một phần thửa đất: không quá 20 ngày.
4. Thời gian các bước thực hiện thủ tục tách thửa đất:
5. Văn phòng đăng ký tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, thực hiện đo đạc địa chính để chia tách thửa đất. Thời gian thực hiện không quá 02 ngày đối với đất ở, đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư liền kề thửa đất ở; không quá 05 ngày đối với các trường hợp còn lại.
6. Kết thúc việc đo đạc địa chính, Văn phòng đăng ký tiếp tục thực hiện các công việc trong thời hạn quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 20 Quy định này, trình Ủy ban nhân dân cùng cấp cấp giấy chứng nhận.
7. Thời gian các bước thực hiện thủ tục hợp thửa đất: Văn phòng đăng ký tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, thực hiện các công việc trong thời hạn quy định tại khoản 3 Điều 20 Quy định này, trình Ủy ban nhân dân cùng cấp cấp giấy chứng nhận.
8. Thời gian các bước thực hiện thủ tục tách thửa đồng thời với thủ tục chuyển quyền sử dụng đất:
9. Văn phòng đăng ký thực hiện các công việc quy định tại điểm a khoản 2 Điều này. Thời gian thực hiện không quá 07 ngày.

Kết thúc việc đo đạc, chuyển bản trích đo địa chính cho người sử dụng đất ngay trong ngày làm việc, chậm nhất trước 11 giờ 00 phút của ngày làm việc tiếp theo đến Bộ phận một cửa để trả cho người sử dụng đất thực hiện các quyền theo quy định.

1. Sau khi nhận lại hồ sơ, Văn phòng đăng ký tiếp tục thực hiện các công việc trong thời hạn quy định tại điểm b, c, d khoản 4 Điều 20 Quy định này, trình Ủy ban nhân dân cùng cấp cấp giấy chứng nhận.
2. Tách thửa trong một số trường hợp cụ thể:
3. Trường hợp tách thửa do Nhà nước thu hồi một phần thửa đất: Phòng Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký thực hiện các công việc theo thẩm quyền và trong thời hạn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 20 Quy định này.
4. Trường hợp tách thửa đất để thực hiện kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, xử lý hợp đồng thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai: Phòng Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký thực hiện các công việc theo thẩm quyền và trong thời hạn theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 20 Quy định này.

Điều 45. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp trúng đấu giá quyền sử dụng đất; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý hợp đông thế chấp, góp vốn; kê biên, bán đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đe thi hành án; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất của hộ gia đình, của vợ và chông, nhóm người sử dụng đất **(Điều 84 Nghị định 43/2014/NĐ-CP).**

Trường hợp đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất trong các

trường hợp trúng đấu giá một phần quyền sử dụng đất; xử lý hợp đồng thế chấp, góp vốn một phần thửa đất; kê biên, bán đấu giá một phần quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án: Người sử dụng đất hoặc người nộp hồ sơ theo quy định của pháp luật phải thực hiện xong thủ tục tách thửa đất trước khi nộp hồ sơ đăng ký biến động đất đai theo quy định tại Điều này.

Thủ tục này không áp dụng đối với trường hợp kê biên, bán đấu giá tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm.

1. Thời hạn giải quyết thủ tục:

1. Thời hạn thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp trúng đấu giá quyền sử dụng đất; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, bán đấugiá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; thỏa thuận hợp nhất quyền sử dụng đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, nhóm người sử dụng đất: không quá 10 ngày.
2. Thời hạn giải quyết thủ tục phân chia quyền sử dụng đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, nhóm người sử dụng đất: không quá 10 ngày đối với trường hợp không phải thực hiện tách thửa đất; không quá 20 ngày đối với trường hợp phải thực hiện tách thửa.
3. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp trúng đấu giá quyền sử dụng đất, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai, xử lý hợp đồng thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất; kê biên, bán đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án, hợp nhất quyền sử dụng đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, nhóm người sử dụng đất:

Văn phòng đăng ký tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, thực hiện các công việc trong thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 23 Quy định này, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy chứng nhận cho người sử dụng đất.

1. Thời gian các bước thực hiện thủ tục thỏa thuận phân chia quyền sử dụng đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, nhóm người sử dụng đất:
2. Văn phòng đăng ký tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, nếu phù hợp quy định của pháp luật về tách thửa, hợp thửa, điều kiện thực hiện các quyền của người sử dụng đất thì thực hiện một trong các công việc sau:
* Trường hợp phải đo đạc địa chính để chia tách thửa đất, Văn phòng đăng ký thực hiện các công việc trong thời hạn quy định tại điểm a khoản 4 Điều 44 Quy định này.
* Trường hợp không phải đo đạc địa chính để chia tách thửa đất, thời gian kiểm tra, xử lý hồ sơ không quá 05 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ.
1. Kết thúc các công việc nêu tại điểm a khoản này hoặc sau khi nhận lại hồ sơ do người sử dụng đất nộp, Văn phòng đăng ký thực hiện các công việc theo một trong hai trường hợp cụ thể nêu tại điểm c hoặc d khoản này.
2. Trường hợp không cấp mới giấy chứng nhận, Văn phòng đăng ký xác nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp; cập nhật, chỉnh lý biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; chuyển kết quả giải quyết đến Bộ phận một cửa để trả cho người sử dụng đất. Thời gian thực hiện không quá 02 ngày.
3. Trường hợp tách thửa, hợp thửa đất, cấp mới giấy chứng nhận, Văn phòng đăng ký lập hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cùng cấp cấp giấy chứng nhận. Thời gian thực hiện không quá 05 ngày. Sau khi nhận được giấy chứng nhận,

Văn phòng đăng ký thực hiện các công việc trong thời hạn theo quy định tại điểm c khoản này.

Điều 46. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký chuyển mục đích không phải xin phép cơ quan có thẩm quyền **(Điều 11 Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT)**

1. Thời hạn giải quyết thủ tục: không quá 07 ngày.
2. Thời gian các bước thực hiện: Văn phòng đăng ký tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, thực hiện các công việc theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 11 Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT; chuyển kết quả giải quyết đến Bộ phận một cửa hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nếu nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã để trả cho người sử dụng đất. Thời gian thực hiện không quá 07 ngày.

Điều 47. Thời gian các bước thực hiện thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất **(Điều 76 Nghị định 43/2014/NĐ-CP)**

1. Thời hạn giải quyết thủ tục:
2. Thời hạn giải quyết thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận cho các trường hợp đơn lẻ: không quá 07 ngày.
3. Trường hợp cấp đổi đồng loạt cho nhiều người sử dụng đất: không quá 30 ngày đối với trường hợp cấp đổi dưới 100 giấy chứng nhận; không quá 50 ngày đối với trường hợp cấp đổi từ 100 giấy chứng nhận trở lên.
4. Thời gian các bước thực hiện thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:
5. Văn phòng đăng ký thực hiện các công việc nêu tại điểm a, b khoản 3 Điều 76 Nghị định 43/2014/NĐ-CP, chuẩn bị hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cùng cấp cấp giấy chứng nhận. Thời gian thực hiện không quá 03 ngày đối với trường hợp cấp đơn lẻ; không quá 20 ngày đối với trường hợp cấp đổi dưới 100 giấy chứng nhận; không quá 40 ngày đối với trường hợp cấp đổi từ 100 giấy chứng nhận trở lên.
6. Sau khi nhận được giấy chứng nhận, Văn phòng đăng ký thực hiện các công việc nêu tại điểm c khoản 3 Điều 76 Nghị định 43/2014/NĐ-CP. Thời gian thực hiện không quá 02 ngày đối với trường hợp cấp đơn lẻ; không quá 05 ngày đối với trường hợp cấp đổi từ 02 giấy chứng nhận trở lên.
7. Trường hợp cấp đổi khi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang thế chấp tại các tổ chức tín dụng được thực hiện theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 76 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.

Điều 48. Thời gian các bước thực hiện thủ tục cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bị mất **(Điều 77 Nghị định 43/2014/NĐ-CP)**

1. Thời hạn giải quyết thủ tục: không quá 10 ngày. Trường hợp phải trích đo địa chính, thời hạn thực hiện trích đo theo quy định tại điểm l khoản 4 Điều 4 Quy định này.
2. Thời gian các bước thực hiện:
3. Người sử dụng đất bị mất giấy chứng nhận thực hiện khai báo tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất theo quy định tại khoản 1 Điều 77 Nghị định 43/2014/NĐ-CP. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện niêm yết công khai 30 ngày tại trụ sở Ủy ban nhân dân đồng thời thông tin trên phương tiện truyền thông của địa phương nếu cần thiết theo quy định tại khoản 2 Điều 77 Nghị định 43/2014/nĐ-CP.
4. Kết thúc các công việc nêu tại điểm a khoản này, người sử dụng đất nộp hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.
5. Văn phòng đăng ký tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, thực hiện các công việc trong thời hạn quy định tại các điểm b, c, d khoản 2 Điều 27 Quy định này, trình Ủy ban nhân dân cùng cấp hủy giấy chứng nhận đã cấp và cấp mới giấy chứng nhận cho người sử dụng đất.

Điều 49. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đính chính giấy chứng nhận đã cấp **(Điều 86 Nghị định 43/2014/NĐ-CP)**

1. Thời hạn giải quyết thủ tục: không quá 10 ngày.
2. Thời gian các bước thực hiện:
3. Văn phòng đăng ký tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, thực hiện các công việc trong thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 28 Quy định này, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện đính chính giấy chứng nhận hoặc cấp đổi giấy chứng nhận mới.
4. Việc lập biên bản kết luận về nội dung và nguyên nhân sai sót phải có đại diện Phòng Tài nguyên và Môi trường đối với các giấy chứng nhận trước đây do Phòng Tài nguyên và Môi trường trình ký.

Điều 50. Thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân **(khoản 23 Điều 74 Nghị định 43/2014/nĐ-CP**). ’

1. Thời gian thực hiện: không quá 05 ngày.
2. Thời gian các bước thực hiện:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, thực hiện các công việc quy định tại điểm b khoản 3 Điều 74 Nghị định 43/2014/NĐ-CP. Thời gian thực hiện không quá 02 ngày.

b) Văn phòng đăng ký thực hiện các công việc quy định tại điểm c khoản 3 Điều 74 Nghị định 43/2014/NĐ-CP. Thời gian thực hiện không quá 03 ngày.

Điều 51. Thời gian các bước thực hiện thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai

1. Thời hạn giải quyết không quá 45 ngày.
2. Thời gian, các bước thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Quy định này, trong đó: thời gian xác minh của cơ quan được giao chủ trì xác minh, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện không quá 35 ngày; thời gian gửi quyết định giải quyết tranh chấp đất đai hoặc quyết định công nhận hòa giải thành cho các bên tranh chấp không quá 03 ngày.

Mục 3. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

Điều 52. Thời gian các bước thực hiện thủ tục hòa giải tranh chấp

đất đai

1. Thời hạn giải quyết: không quá 45 ngày.
2. Thời gian các bước thực hiện:
3. Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo thẩm tra, xác minh, thực hiện các công việc nêu tại điểm a, b khoản 1 Điều 88 Nghị định 43/2014/NĐ-CP. Thời gian thực hiện không quá 30 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ.
4. Kết thúc công việc nêu tại điểm a, Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp tục thực hiện các công việc nêu tại điểm c khoản 1 Điều 88 Nghị định 43/2014/NĐ-CP; lập biên bản hòa giải thành hoặc không thành theo quy định tại khoản 2 Điều 88 Nghị định 43/2014/NĐ-CP. Thời gian thực hiện không quá 15 ngày.
5. Trường hợp một trong các bên tranh chấp không đến hòa giải, Ủy ban nhân dân cấp xã lập biên bản ghi nhận sự việc, tiếp tục tổ chức cuộc họp hòa giải lần hai. Trường hợp một trong các bên tiếp tục không có mặt, Ủy ban nhân dân cấp xã lập biên bản hòa giải không thành. Thời gian thực hiện không quá 10 ngày kể từ ngày tổ chức cuộc họp lần đầu mà một trong các bên tranh chấp không có mặt.
6. Trường hợp một trong các bên tranh chấp có ý kiến bằng văn bản khác với nội dung đã thống nhất trong biên bản hòa giải thành thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lại cuộc họp Hội đồng để hòa giải. Thời gian thực hiện theo quy định tại điểm b khoản này.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 53. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:
2. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan hướng dẫn thực hiện thống nhất Quy định này trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định, chính sách pháp luật về đất đai để người dân, doanh nghiệp hiểu, tuân thủ, thực hiện.
3. Chỉ đạo, hướng dẫn việc luân chuyển hồ sơ giữa Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường với Văn phòng đăng ký các cấp đảm bảo thống nhất, thuận tiện trong quá trình thực hiện; hướng dẫn việc kê khai, nộp hồ sơ khi thực hiện đồng thời nhiều thủ tục hành chính đảm bảo loại bỏ các giấy tờ, thành phần hồ sơ trùng lặp hoặc không cần thiết.
4. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh. Tổng hợp, tham mưu đề xuất biện pháp giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.
5. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về đất đai, giá đất, giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên thị trường làm cơ sở cho việc thẩm định các dự án, xây dựng phương án giá đất cụ thể được nhanh chóng, chính xác, qua đó rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

đ) Phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan rà soát, xây dựng quy trình điện tử, phần mềm tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo thuận tiện cho việc tiếp nhận, giải quyết đồng thời nhiều thủ tục hành chính đã được quy định tại Quy định này.

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:
2. Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ngành liên quan và các địa phương trong việc thẩm định dự án đầu tư có sử dụng đất ngoài khu công nghiệp đảm bảo việc triển khai thực hiện dự án sau khi đã có quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư không còn vướng mắc với các quy định của pháp luật chuyên ngành; thông tin cho chủ đầu tư thực hiện thủ tục thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư khi nhà đầu tư thực hiện thủ tục đăng ký đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư, gia hạn thời hạn thực hiện dự án nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư.
3. Khi tiếp nhận hồ sơ thủ tục quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư có sử dụng đất ngoài khu công nghiệp do nhận chuyển nhượng, nhậngóp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh mà có thay đổi tên doanh nghiệp cần thông tin đến các cơ quan quản lý chuyên ngành để thẩm tra các điều kiện mua, bán hoặc góp vốn, xác định và thu nghĩa vụ tài chính đảm bảo khi thực hiện thủ tục về đất đai không còn vướng mắc.
4. Hướng dẫn nhà đầu tư hoàn thiện thủ tục ký quỹ theo quy định nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư thực hiện thủ tục giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.
5. Cục Thuế tỉnh:
6. Thực hiện tốt chức năng quản lý, thu đúng, thu đủ và kịp thời các khoản nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thất thu các khoản nghĩa vụ khi người sử dụng đất chuyển nhượng đất đai, tài sản gắn liền với đất mà nay không còn hoặc khó có khả năng thu hồi.
7. Xác định và thông báo nghĩa vụ tài chính về đất đai đảm bảo đúng thời hạn quy định; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ngành liên quan trong việc giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định.
8. Sở Tài chính:
9. Tham mưu, hướng dẫn việc trích lập, sử dụng kinh phí đảm bảo cho công tác trích đo địa chính, đăng ký, cấp giấy chứng nhận, xây dựng, chỉnh lý biến động cơ sở dữ liệu đất đai và hồ sơ địa chính theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc trích lập, sử dụng kinh phí đảm bảo cho công tác trích đo địa chính, đăng ký, cấp giấy chứng nhận, xây dựng, chỉnh lý biến động cơ sở dữ liệu đất đai và hồ sơ địa chính đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện.
10. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc lựa chọn phương pháp xác định giá đất; thực hiện đúng và đầy đủ trách nhiệm của cơ quan theo quy định của pháp luật và quy định tại Quy định này.
11. Các Sở, ngành liên quan theo thẩm quyền phối hợp tốt với cơ quan tài nguyên và môi trường trong việc thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai đảm bảo thời gian quy định. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân và trước pháp luật về các nội dung, công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình.
12. Uỷ ban nhân dân cấp huyện:

a) Đẩy mạnh và đa dạng hóa các hoạt động tuyên tuyền, phổ biến pháp luật về đất đai nói chung và quy định tại Quy định này nói riêng để các tầng lớp nhân dân, các tổ chức, cá nhân biết.

1. Tổ chức chỉ đạo và triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ, kịp thời, đúng quy định pháp luật trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính về đất đai tại địa phương; phân công nhiệm vụ, quy định trách nhiệm cho các phòng, đơn vị chuyên môn, trách nhiệm của Uỷ ban nhân dân cấp xã trong việc phối hợp giải quyết thủ tục hành chính về đất đai.
2. Bố trí đầy đủ, kịp thời kinh phí chi trả cho việc trích đo địa chính, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng, chỉnh lý biến động cơ sở dữ liệu đất đai và hồ sơ địa chính từ nguồn tiền sử dụng đất được giữ lại và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.
3. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chế độ công vụ, việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan chuyên môn, cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý và của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn; kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

đ) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về đất đai, giá đất, giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên thị trường làm cơ sở cho việc thẩm định các dự án, xây dựng phương án giá đất cụ thể được nhanh chóng, chính xác.

Điều 54. Trách nhiệm của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn

Ạ r

liền với đất

Người sử dụng đất có trách nhiệm tuân thủ, thực hiện đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ của người sử dụng đất trong việc đăng ký, kê khai thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai theo quy định của pháp luật.

Điều 55. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban ngành có liên quan, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức chỉ đạo triển khai, thực hiện thống nhất Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, bất cập, kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNHCHỦ TỊCH**Nguyễn Dương Thái** |

**57**